

Số: ~~771~~/HVC-CBTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

Mã chứng khoán: HVH

Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.35402246

Fax: 024.35402247

Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (Mã CK: HVH) . (Chi tiết file đính kèm)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21 tháng 04 năm 2020 tại đường dẫn: <http://hvcgroup.net>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



LÊ VĂN CƯỜNG



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
TRỤ SỞ GIAO DỊCH**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

CHI NHÁNH

Địa chỉ: Tầng 2 toà nhà Vinalift, số 11 đường 69, Khu dân cư Huy Hoàng, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP.HCM

NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Thôn Thọ Bình – Xã Tân Dân – Huyện Khoái Châu – Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 024.3540.2246

Email: info@hvcgroup.net

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019**

MỤC LỤC

01

TRANG 04

THÔNG ĐIỆP

- Thông điệp của CT HĐQT
- Tầm nhìn – sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

02

TRANG 08

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Lĩnh vực hoạt động
- Sơ đồ cơ cấu tổ chức
- Công ty con và công ty thành viên

05

TRANG 42

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thành phần Ban Kiểm soát
- Hoạt động của Ban Kiểm soát
- Báo cáo của Ban Kiểm soát

06

TRANG 48

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thành phần Ban Tổng giám đốc
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

03

TRANG 18

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Các sự kiện tiêu biểu
- Các dự án tiêu biểu
- Khen thưởng và công nhận của xã hội

04

TRANG 32

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Thành phần Hội đồng quản trị
- Đánh giá chung về tình hình hoạt động
- Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- Kế hoạch, định hướng của HĐQT

07

TRANG 54

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Đánh giá thị trường chung và Ngành
- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- Chính sách với người lao động
- Trách nhiệm với môi trường
- Hoạt động ngành

08

TRANG 62

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin chung
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo Kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



Thông điệp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Trần Hữu Đông
Chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý đối tác!

Năm 2019 được coi là năm khá thành công của HVC trên nhiều lĩnh vực. Về hoạt động tổng thầu cơ điện M&E: Năm 2019, HVC đã có bước chuyển mình mạnh mẽ từ khối lượng công việc, loại hình công việc, ứng dụng công nghệ mới cũng như quản trị tạo nhiều điều kiện để lĩnh vực cơ điện bứt phá. Về cơ sở hạ tầng, Công ty tiếp tục đầu tư cho nhà máy ở Hưng Yên hệ thống máy móc công nghệ hiện đại được nhập khẩu từ các quốc gia công nghệ hàng đầu như Nhật, Đức, Mỹ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Về mặt nhân sự: luôn đảm bảo công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự và an toàn lao động. Trong thiết kế thi công, HVC đã từng bước áp dụng công nghệ BIM vào kiểm soát công trình; xây dựng phần mềm quản lý dự án riêng để quản lý toàn bộ chi phí, quản lý nhân sự, quản lý

vật tư và thanh quyết toán của các sự án. Với sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, mẫn hoạt động M&E đã gặt hái được những thành quả là thành công của hàng loạt dự án như: Dự án đường đua F1, Dự án Vincom Cẩm Phả - Quảng Ninh, Dự án Imperia - Hải Phòng, Dự án Vincity Ocean Park, dự án Smart City. 2019 cũng là năm đầu tiên HVC thi công chung cư cao tầng và đã hoàn thiện tốt đẹp tòa Park 2 dự án Ocean Park.... Đặc biệt, HVC Group được vinh danh là Doanh nghiệp Top 10 nhà thầu cơ điện uy tín năm 2019.

Hoạt động Tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp: Năm 2019 đánh dấu sự khẳng định vị thế số 01 trong lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp của HVC, ngoài các đối tác lớn trong nước như Vinpearl, Suối Tiên, Mùng Thanh, Bitexco, Công ty còn nhận được sự tin tưởng của các đối tác nước ngoài để triển khai các dự án về khu vui chơi giải trí cao cấp như: Công viên nước dự án Alma -

Vịnh Thiên Đường (Khánh Hòa), Dự án Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng. Năm 2019, Công ty xác lập kỷ lục là đơn vị đầu tiên tổng thầu 5 Công viên nước chỉ trong 01 năm.

Về hoạt động đầu tư: Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất ở Hưng Yên với hệ thống máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của chủ đầu tư. Bên cạnh hoạt đó, Công ty đầu tư mở rộng sàn văn phòng hiện tại từ 400 m2 lên 1.200 m2 phục vụ cho tốc độ tăng trưởng nhanh và mạnh của Công ty.

Năm 2019, HVC lần đầu tiên HVC Group lọt TOP 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam nhờ kết quả kinh doanh xuất sắc. Năm 2019 cũng là năm thứ 2 liên tiếp HVC Group được Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội trao tặng Bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh. Về lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và nhân sự: HVC Group liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức cũng như quản trị nhân sự bên cạnh việc tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp với tiêu chí trách nhiệm, sáng tạo và công bằng nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, năng động.

Những thành quả của HVC Group trong thời gian qua đã trực tiếp xây dựng nên hình ảnh thương hiệu trên thị trường. Thương hiệu HVC ngày càng được nhiều

đối tác, khách hàng biết đến, tin tưởng và bắt tay hợp tác. Sự phát triển và vị thế của thương hiệu cũng là áp lực đòi hỏi HVC Group phải làm tốt hơn nữa trong tất cả các công việc của mình.

Trên cơ sở những kết quả của năm 2019, trong năm 2020 Ban lãnh đạo công ty đặt ra mục tiêu tiếp tục tăng trưởng nhanh hơn với slogan "Phát triển bền vững" để tạo đà cho những năm tiếp theo. HVC Group sẽ quyết liệt nâng cao chất lượng, tiến độ công việc để nhanh chóng đạt mục tiêu đến năm 2021 thương hiệu HVC Group sẽ đứng trong top 5 các tổng thầu cơ điện lớn nhất Việt Nam và tiếp tục duy trì vị trí tiên phong trong lĩnh vực tổng thầu thiết kế, cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi giải trí cao cấp.

Mục tiêu, cơ hội luôn đi kèm các thách thức, do vậy chúng tôi luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành, ủng hộ, hợp tác và chia sẻ từ Quý cổ đông; Quý nhà đầu tư, đối tác, khách hàng. Chúng tôi luôn cam kết luôn song hành lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của cổ đông, khách hàng.

Xin kính chúc sức khỏe và thành công đến Quý vị!

Trân trọng./.

T/M. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Hữu Đông



TÂM NHÌN

HVC Group đặt mục tiêu trở thành Tập đoàn tư nhân về thiết bị vui chơi giải trí và tổng thầu cơ điện; nằm trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam vào năm 2021 (sau 10 năm xây dựng và phát triển).



SỨC MỆNH

Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao mang tính khác biệt

Đối với người lao động: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và nhân văn, có thu nhập cao, có cơ hội phát triển công bằng cho tất cả người lao động.

Đối với Cổ đông và đối tác: Chia sẻ cơ hội, chia sẻ quyền lợi và hợp tác thành công.

Đối với xã hội: Hòa hòa lợi ích của Doanh nghiệp với lợi ích xã hội, chung tay cùng các hoạt động hướng về cộng đồng.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

• UY TÍN:

Chính là danh dự của Doanh nghiệp. HVC Group luôn nỗ lực để thực hiện đúng cam kết

• SÁNG TẠO

HVC Group xác định SÁNG TẠO là con đường ngắn nhất để làm giá trị gia tăng cao nhất. SÁNG TẠO là để tạo ra sự khác biệt về giá trị.

• TRÁCH NHIỆM

Trách nhiệm là việc cần phải có trong mọi hoạt động đời sống xã hội, còn riêng trong công việc muốn hạn chế rủi ro thì việc quan trọng nhất là phải nâng cao tinh thần trách nhiệm.

GIỚI THIỆU CÔNG TY

“HVC Group tiếp tục khẳng định vị thế là Công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị vui chơi giải trí cao cấp và TOP 10 nhà thầu cơ điện uy tín hàng đầu Việt Nam”

- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
- Tên Tiếng Anh: HVC Investment and Technology JSC
- Tên viết tắt: HVC
- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng
- Mã số thuế: 0104606490
- Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza,
102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.3540.2246
- Website: www.hvcgroup.net
- Email: info@hvcgroup.net
-
- Đăng ký lần đầu: Ngày 23/04/2010
- Thời điểm niêm yết:
HVC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 475/QĐ-SGDHCM
- Ngày niêm yết 30/11/2018
- Mã chứng khoán: HVH

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

2010

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC thành lập ngày 23 tháng 04 năm 2010 dưới hình thức Cổ phần dưới tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và giải pháp công nghệ Hưng Phát.

2011

Ngày 21 tháng 03 năm 2011 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (HVC Group), địa chỉ tại Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. HVC Group hoạt động trong lĩnh vực Tổng thầu thiết bị vui chơi giải trí cao cấp.

2017

HVC Group mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chính thức tham gia vào thị trường tổng thầu cơ điện M&E và tự tin thi công nhiều dự án lớn như Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincyty Ocean Park; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ ... Mục tiêu đến năm 2021, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 5 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam.

2018

DẤU ẤN HVC – PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG CHUYÊN SÂU

- Ngày 13/05 Nhà máy sản xuất thiết bị HVC đi vào hoạt động
- Ngày 15/09 thành lập công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC
- Ngày 30/11 Cổ phiếu HVC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVH.
- Được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh
- Tổng tài sản tăng 26% so với năm 2017
- Doanh thu hợp nhất đạt 490,5 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với năm trước đó
- Lợi nhuận sau thuế thu về cũng cao hơn gấp 3 lần so với năm 2017
- Ngày 23/12 HVC được vinh danh tại giải thưởng sao vàng, ...

2019 - NAY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Thành lập Công Ty TNHH Thiết Bị Vui Chơi Giải Trí HVC Park
- Đầu tư hệ thống máy móc hiện đại cho nhà máy sản xuất, đưa công nghệ BIM vào thiết kế thi công công trình. Mở rộng lĩnh vực hoạt động với các công nghệ mới
- Khẳng định vị thế trên thị trường với vị trí TOP 10 ngành tổng thầu cơ điện. Giữ vững vị thế là đơn vị đứng đầu ngành thiết bị vui chơi giải trí cao cấp.
- Liên tục được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh
- Tiếp tục duy trì tài chính vững mạnh, không vay nợ, không nợ xấu.
- Mở rộng quan hệ với nhiều đối tác mới như Sunshine, Bitexco, Alma, Sigma, Suối Tiên ... bên cạnh việc duy trì mối quan hệ hợp tác tốt đẹp và lâu dài với các tập đoàn Vingroup, Sun Group.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác Quốc tế.



Lĩnh vực hoạt động

1. Tổng thầu cơ điện M&E

HVC Group là doanh nghiệp TOP 10 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam (theo đánh giá và bình chọn của Vietnam Report kết hợp cùng Báo Vietnamnet). Tháng 9/2018, HVC Group thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC (HVC M&E) nhằm chuyên môn hóa lĩnh vực hoạt động. HVC M&E hoạt động đa dạng với các loại hình như: cơ điện hạ tầng, cơ điện cao tầng, cơ điện trung tâm thương mại, ... Đến nay HVC M&E đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincity Ocean Park; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ ... Mục tiêu đến năm 2021, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 5 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam.



2. Thiết kế thi công bể bơi, đài phun nước nghệ thuật

HVC Group là doanh nghiệp TOP 10 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam (theo đánh giá và bình chọn của Vietnam Report kết hợp cùng Báo Vietnamnet). Tháng 9/2018, HVC Group thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC (HVC M&E) nhằm chuyên môn hóa lĩnh vực hoạt động. HVC M&E hoạt động đa dạng với các loại hình như: cơ điện hạ tầng, cơ điện cao tầng, cơ điện trung tâm thương mại, ... Đến nay HVC M&E đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincity Ocean Park; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ ... Mục tiêu đến năm 2021, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 5 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam.

3. Tổng thầu thiết kế thi công công viên nước

HVC Group giữ vị trí tiên phong về lĩnh vực thiết kế, cung cấp, thi công lắp đặt công viên nước. Tính đến hết năm 2019, HVC Group đã lắp đặt hoàn thiện gần 20 công viên nước, chiếm quá nửa số công viên nước đang có tại Việt Nam.

Toàn bộ thiết bị HVC sử dụng tại các công trình công viên nước được nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Italia, Thái Lan, Hong Kong... - những nơi có nền công nghệ hiện đại, tân tiến nhất. Hệ thống lọc và xử lý nước được sử dụng công nghệ lọc tuần hoàn, hệ thống khử trùng hiện đại đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

HVC đã hoàn thành một loạt các công trình như: Công viên nước Mường Thanh tại Nghệ An, công viên nước khu du lịch sinh thái núi Thần Tài (Đà Nẵng), công viên nước lớn nhất Việt Nam tại Vinpearl Phú Quốc, công viên nước hiện đại bậc nhất Đông Nam Á của tập đoàn SunGroup tại thành phố Hạ Long (Quảng Ninh), công viên nước Thái Bình; Công viên nước Nam Hội An, Công viên nước Alma (Khánh Hòa)



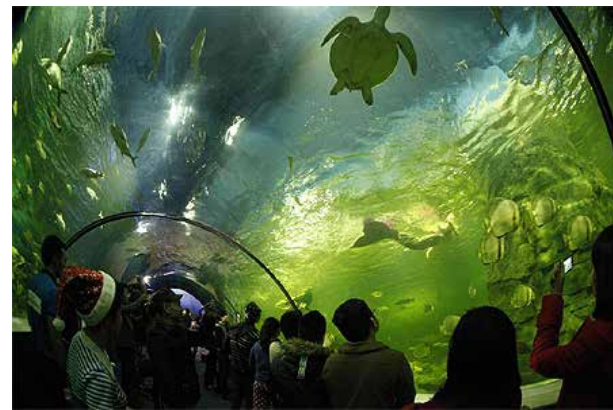
4. Tổng thầu thiết kế, thi công, lắp đặt công viên chủ đề

Với nền tảng là công ty cung cấp thiết bị vui chơi giải trí cao cấp, HVC Group đang từng bước làm tổng thầu các công viên vui chơi giải trí theo chủ đề. Đây là mô hình công viên vui chơi cao cấp tiên tiến nhất mới xuất hiện tại Việt Nam. Tại đây, mỗi công viên là một câu chuyện, một nét văn hóa đặc trưng mà du khách nào cũng muốn trải nghiệm.

5. Thiết kế, thi công sân trượt băng nghệ thuật, lâu đài tuyết

Luôn đi tiên phong trong việc phát triển công nghệ mới, HVC Group tự hào là công ty đầu tiên và số 1 tại Đông Nam Á trong tư vấn, thiết kế, cung cấp thiết bị và xây lắp sân trượt băng.

Các sân trượt băng do HVC Group thực hiện được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể tổ chức những buổi biểu diễn nghệ thuật và các cuộc thi tầm cỡ liên châu lục. Công nghệ và thiết bị phục vụ các công trình được HVC Group nhập khẩu từ Châu Âu, Mỹ với tiêu chuẩn kỹ thuật và độ an toàn cao. Các công trình tiêu biểu HVC Group thực hiện có thể kể tên như: Sân trượt băng nghệ thuật tại tòa nhà Lanmark 81 - Dự án Vinhomes Centre Park; tại Vincom Mega Mall Thảo Điền; tại TTTM Vincom Biên Hoà; TTTM Vincom Cần Thơ; TTTM Vincom Đà Nẵng; TTTM Vincom Hạ Long,



6. Nhập khẩu, phân phối thiết bị xử lý nước

Với mong muốn góp phần làm nên một Việt Nam xanh - sạch - đẹp, HVC Group đã đang và sẽ nỗ lực hết mình để mang đến cho quý khách hàng những giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại, kinh tế nhất trong lĩnh vực xử lý nước theo tiêu chuẩn EU và G7.

Hiện công ty đang cung cấp các dịch vụ:

- Tư vấn, cung cấp và lắp đặt các công nghệ xử lý nước như: hệ thống xử lý nước sinh hoạt, nước thải, nước hồ và các thiết bị xử lý nước khác.
- Cung cấp các loại hóa chất phục vụ xử lý nước thải và làm sạch môi trường.

7. Thiết kế, thi công thủy cung đại dương

HVC Group tự hào là đơn vị tiên phong và duy nhất ở Việt Nam có đủ năng lực thực hiện tư vấn giải pháp, thiết kế, cung cấp và lắp đặt thiết bị thủy cung đại dương - một lĩnh vực hoàn toàn mới đòi hỏi công nghệ chuyên biệt.

Chúng tôi rất tự hào là đơn vị thực hiện thủy cung Time City, Thủy cung Vinpearl Phú Quốc- là những thủy cung lớn nhất ở Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại.

Việc dẫn thân và thành công với thủy cung đại dương - một lĩnh vực vô cùng mới mẻ, không chỉ là cơ hội để HVC Group khẳng định uy tín, vị thế trên thị trường, còn giúp người dân Việt Nam có những trải nghiệm thú vị về thế giới sinh vật giữa lòng đại dương bao la.

8. Sản xuất hệ thống tủ điện, ống gió, thang máng cáp

Công ty TNHH HVC Hưng Yên trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC được thành lập vào ngày 11/01/2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0900982165.

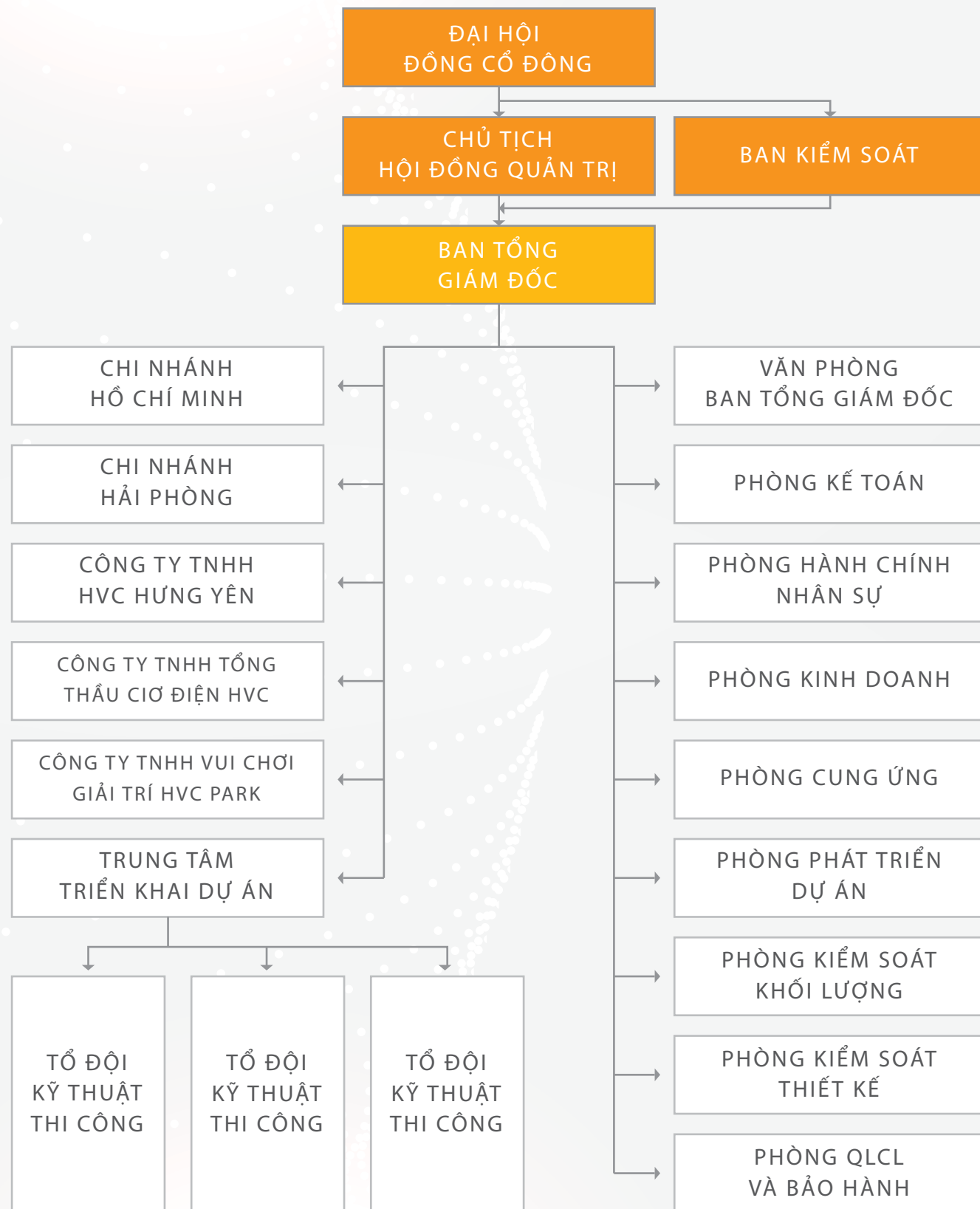
Hiện tại chúng tôi đang có hệ thống dây chuyền sản xuất thiết bị đồng bộ và tự động hóa cao, kết hợp cùng máy móc hiện đại nhất Việt Nam 2018 và đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Chúng tôi áp dụng sản xuất ống gió bằng máy Auto line 6 Krrass, mọi quy trình đều được tự động hóa, giảm thiểu được nhân công và tiết kiệm chi phí.

Cung cấp ra thị trường các sản phẩm có thẩm mỹ đẹp và chất lượng tốt nhất, đáp ứng được số lượng sản phẩm không hạn chế khi khách hàng có nhu cầu đặt hàng.

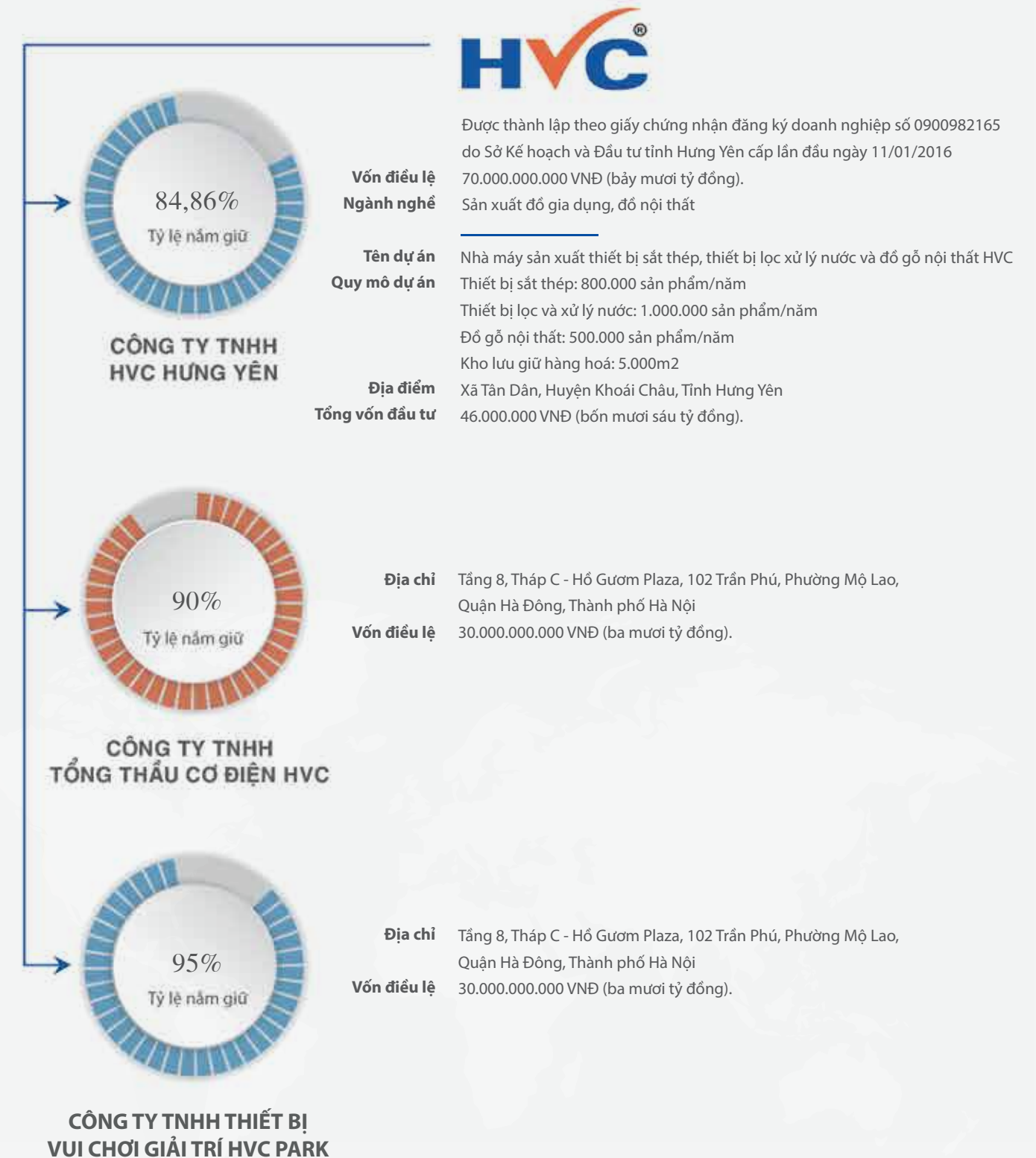
Các sản phẩm do Công ty sản xuất đã được các bạn hàng trên khắp cả nước tín nhiệm sử dụng cho các công trình lớn của các tập đoàn như: Vingroup, SunGroup, Mường Thanh... ngoài ra các sản phẩm cũng được lắp đặt tại rất nhiều nhà xưởng, nhà máy trong cả nước nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho công nhân.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN



Các hoạt động nổi bật trong năm

- HVC Group được vinh danh là **Doanh nghiệp Top 10 nhà thầu cơ điện uy tín năm 2019**, sự kiện đánh dấu những nỗ lực của HVC Group trong lĩnh vực M&E đã được cộng đồng công nhận.



- Thương hiệu HVC sánh vai cùng các thương hiệu Quốc tế tại triển lãm **Quốc Tế máy móc thiết bị ngành vui chơi giải trí và công viên nước tại Việt Nam 2019**



- Ngày 15/06/2019, Công Ty TNHH Thiết Bị Vui Chơi Giải Trí HVC Park được thành lập nhằm chuyên môn hóa lĩnh vực kinh doanh chủ chốt. HVC Park hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, cung cấp thiết bị và lắp đặt bể bơi, đài phun nghệ thuật, công viên nước, sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, Công viên tuyết trong nhà; công nghệ chiếu phim 360 độ, công viên theo chủ đề và trò chơi thực tế ảo VR



- ◆ **HVC Group mở rộng và hoàn thiện văn phòng trụ sở chính** để đáp ứng tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ và hoàn thiện kế hoạch nâng cao môi trường làm việc cho người lao động. Với diện tích mở rộng là 400m², tổng diện tích văn phòng tại trụ sở chính của HVC Group tại Hà Nội đã tăng lên 1200m².



- ◆ **Năm 2019 ghi nhận kỷ lục mới khi HVC làm tổng 5 công viên nước trong vòng 1 năm**, trong số đó có dự án được đánh giá lớn nhất Đông Nam Á. Kỷ lục đã một lần nữa khẳng định vị thế số 1 trong ngành công viên nước



- ◆ HVC Group áp dụng nhiều công nghệ mới cho sản xuất, kinh doanh:
Đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại cho nhà máy tại Hưng Yên nhằm đưa nhà máy HVC Hưng Yên trở thành đơn vị hàng đầu tại thị trường Việt Nam cung cấp hệ thống tủ điện, thang máng cáp, các thiết bị thông gió, phụ kiện điều hòa ...
Áp dụng công nghệ BIM vào thiết kế công trình, HVC Group từng bước nâng cao tiêu chuẩn thi công
Nhiều công nghệ vui chơi giải trí cao cấp sẽ được HVC Group nhận chuyển giao tại Việt Nam: Công nghệ tạo tuyết cho các khu vui chơi giải trí; Công nghệ chiếu phim 360 độ, công viên theo chủ đề về Việt Nam và trò chơi thực tế ảo VR



- ◆ Năm thứ 2 liên tiếp HVC Group được Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội trao tặng **Bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh**.



CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

◆ **Vinhomes Ocean Park Gia Lâm**

Dự án Vinhomes Ocean Park tọa lạc tại Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội do Tập đoàn Vingroup làm chủ đầu tư, là một tổ hợp khu căn hộ cao tầng, khu biệt thự, trung tâm thương mại, hệ thống tiện ích phụ trợ khép kín với tổng diện tích toàn dự án rộng 420ha, quy mô dự kiến hơn 60 tòa tháp cao từ 25 đến 38 tầng.

Công ty Cổ phần Đầu tư và công nghệ HVC là nhà thầu thi công phần cơ điện M&E hạ tầng các tuyến đường chính; cơ điện tòa nhà cao tầng, các khu phụ trợ; hệ thống các bể bơi, đài phun; hệ thống tưới cây tự động, công nghệ xử lý hồ nước mặn nhân tạo (biển Hồ nước mặn) tại dự án....



◆ **Vinhomes Smart City Đại Mỗ**

HVC Group là tổng thầu M&E, công nghệ đài phun, tưới cỏ và nhiều phần việc khác của dự án.

Vinhomes Smart City Đại Mỗ là một trong những dự án tiêu biểu của tập đoàn Vingroup tại Hà Nội, gây ấn tượng về sản phẩm bất động sản công nghệ cao cấp nhất thị trường (An ninh thông minh, Vận hành thông minh, Cộng đồng thông minh, Sản phẩm căn hộ thông minh), với không gian sống trong lành và cảnh quan độc đáo.



◆ **Khu đô thị Vân Canh - An Lạc**

HVC Group là nhà thầu cơ điện hạ tầng dự án với những phần việc cụ thể như: Hệ thống điện, nước cống chính số 1,2; trục cảnh quan đường số 3, 6,7A; hệ thống hạ tầng: cấp điện, cấp nước, thoát nước, sản xuất tu điện, thông tin đường số 3, 6, 7A

Khu đô thị Vân Canh An Lạc tọa lạc tại Xã Vân Canh – Huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội có tổng diện tích 67ha. Khu đô thị có vị trí chiến lược trong quy hoạch phát triển mở rộng thủ đô Hà Nội: nằm sát bên đường cao tốc Láng Hòa Lạc, nối liền với trung tâm Hà Nội khoảng 5km. An Lạc Green Symphony mang vóc dáng của một khu đô thị đẳng cấp với hệ thống chung cư cao tầng, biệt thự, nhà liền kề, trường học, ... Đặc biệt, cư dân An Lạc Green Symphony sẽ được trải nghiệm sống hảo hảo với: hồ điều hòa, bể bơi, vườn hoa, đường đi bộ, shophouse, nhà hàng, quán cafe, trung tâm thương mại, những dịch vụ giải trí đầy đủ ...



◆ **Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng**

Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng do Tập đoàn khách sạn Mikazuki đến từ Nhật Bản làm chủ đầu tư. Công trình thuộc dự án Mikazuki Spa & Hotel Resort tại P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Công ty TNHH thiết bị giải trí HVC Park (HVC Park) là tổng thầu thực hiện bao gồm: Triển khai hồ sơ bản vẽ thi công phần công nghệ; cung cấp và lắp đặt vật tư, thiết bị; vận hành thử và đưa hệ thống vào hoạt động; đào tạo chuyển giao công nghệ



◆ Đường đua F1 Mỹ Đình Hà Nội

Đường đua công thức 1 Hà Nội (F1 Hà Nội) và các khu chức năng được triển khai trên tổng diện tích 88ha, gồm phần thuộc khuôn viên của Khu liên hợp thể thao Mỹ Đình và một phần trên đường giao thông công cộng hiện tại. F1 Hà Nội được thiết kế phù hợp với văn hóa bản địa và có nhiều khúc cua lấy cảm hứng từ các chặng đua nổi tiếng, hấp dẫn nhất thế giới như: Đức, Monaco, Nhật Bản...

Hệ thống đường đua do Công ty Việt Nam Grand Prix thuộc Tập đoàn Vingroup là chủ đầu tư. HVC Group (HoSE:HVH), được chủ đầu tư đánh giá cao về năng lực triển khai thi công nên đã được chọn là nhà thầu thi công cơ điện hạ tầng (M&E) cho toàn bộ đường đua.



◆ Công viên nước Khu Du lịch Cáp treo Núi Cấm (An Giang)

Công viên nước Thanh Long tại Khu du lịch Lâm Viên núi Cấm (An Hào, Tịnh Biên, An Giang) do Công ty Cổ phần phát triển du lịch An Giang làm chủ đầu tư, HVC Group là tổng thầu công viên nước của dự án.

Khu du lịch cáp treo Núi Cấm đưa vào hoạt động năm 2015, là điểm du lịch hấp dẫn bậc nhất ở An Giang và khu vực ĐBSCL với kinh phí đầu tư hơn 400 tỷ đồng,



◆ Công viên nước khu nghỉ dưỡng Alma – Vịnh Thiên Đường

Tọa lạc trên diện tích 30 ha của Bãi Dài - bãi biển đẹp nhất Cam Ranh, Alma là khu nghỉ dưỡng cao cấp, chất lượng quốc tế dành riêng cho dịch vụ sở hữu kỳ nghỉ do Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường (Paradise Bay Resort Co., Ltd) đầu tư xây dựng. Với thiết kế độc đáo, khu nghỉ dưỡng đảm bảo 100% biệt thự hướng biển, giúp chủ sở hữu kỳ nghỉ có thể ngắm nhìn cảnh biển từ cửa sổ phòng. Không chỉ vậy, Công ty Alma còn cung cấp những dịch vụ tiện ích cao cấp 5 sao, đảm bảo chủ sở hữu sẽ có những trải nghiệm khó quên. Tại dự án này, HVC Group thực hiện thiết kế, thi công lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống thiết bị hồ bơi công viên, thiết bị trò chơi.



◆ Dự án mở rộng Vinpearl Land Phú Quốc

Tập đoàn Vingroup tiếp tục đầu tư mở rộng Vinpearl Land Phú Quốc để biến nơi đây thành thiên đường giải trí du lịch Top đầu của nước ta.

Dự án mở rộng, tập đoàn Vingroup sẽ đầu tư xây dựng một thế giới giải trí tổng hợp và quy mô gấp nhiều lần khu Vinpearl Land hiện tại để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, ... nhằm biến đảo ngọc xinh đẹp Phú Quốc trở thành điểm đến mới cho khách du lịch trên khắp mọi miền đất nước và thu hút du khách nước ngoài.



◆ **Trung tâm thương mại Vincom Cẩm Phả**

Gói tổng thầu cơ điện M&E dự án Trung tâm thương mại Vincom Cẩm Phả do HVC Group thi công bao gồm: cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống điện nặng điện nhẹ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thông gió, hệ thống cấp thoát nước.

Vincom Cẩm Phả nằm trong tổ hợp nhà phố và trung tâm thương mại đẳng cấp đầu tiên tại TP. Cẩm Phả, nằm trong quy hoạch tổng thể với chuỗi tiện ích nội khu đa dạng và Trung tâm thương mại Vincom Plaza sôi động. Dự án được đánh giá sẽ là bước chuyển mình mạnh mẽ, đem lại diện mạo mới cho TP. Cẩm Phả, đồng thời đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế và mở ra cơ hội kinh doanh, đầu tư đột phá tại khu vực này.



◆ **Công viên nước thuộc Dự án Thành phố du lịch Sơn Tiên (Biên Hòa, Đồng Nai)**

HVC Group là tổng thầu tư vấn cung cấp lắp đặt và chuyển giao toàn bộ công nghệ lọc và xử lý nước cho công trình “Vịnh Sóng Thần” và “Dòng sông kỳ diệu”, cung cấp công nghệ cấp nước cho hệ thống ống trượt, máng trượt.

Dự án do Công ty cổ phần thành phố du lịch sinh thái Sơn Tiên đầu tư trên diện tích 14ha. Vịnh Sóng Thần có bể tạo sóng lớn nhất Đông Nam Á kết nối cùng “Dòng sông Kỳ diệu” dài hơn 600 mét với 07 cụm trò chơi và nhiều máng trượt đa dạng tạo cảm giác mạnh.



THÀNH TÍCH VÀ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI

- Lần đầu tiên HVC Group lọt **TOP 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam** nhờ kết quả kinh doanh xuất sắc. PROFIT500 do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng báo điện tử Vietnamnet.vn khảo sát đánh giá độc lập và xếp hạng.



TOP 10 nhà thầu cơ điện uy tín năm 2019



1. GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2018
2. 02 NĂM LIÊN TIẾP NHẬN BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
3. TOP 20 SẢN PHẨM VÀNG VIỆT NAM
4. TOP 10 NHÀ THẦU CƠ ĐIỆN UY TÍN NĂM 2019
5. TOP 500 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2019
6. TOP 10 NHÀ THẦU CƠ ĐIỆN
7. TOP 20 SẢN PHẨM VÀNG VIỆT NAM
8. VÀ NHIỀU GIẢI THƯỞNG KHÁC





**BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lý lịch tóm tắt thành viên Ban điều hành



Ông TRẦN HỮU ĐÔNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- Từ 7/2005- 6/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
- Từ 7/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc



Ông TRẦN VĂN DUY

Thành viên Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- Từ 10/2010- 4/2012: Công ty CP Công nghệ môi trường
- Từ 4/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Thành viên Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc HVC;
Giám đốc Công ty TNHH HVC ME



Ông ĐỖ HUY CƯỜNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- Từ 7/2001- 8/2003: Công ty TNHH YAZAKI Vietnam; Từ 9/2003-5/2004: Công ty CP Thép Việt Nhật; Từ 6/2004-12/2006: Công ty TNHH KONYA PAPER Vietnam; Từ 1/2007- 5/2008: Viện nghiên cứu cơ khí; Từ 6/2008-6/2010: Công ty CP KỸ THUẬT ELCOM; Từ 7/2010- 7/2012: Công ty CP Công nghệ môi trường; Từ 8/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc



Ông ĐÀO THANH SƠN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- Từ 10/2010- 2/2017: Công ty TNHH Công nghệ và Đầu tư Thái Sơn
- Từ 3/2017 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Thành viên Hội đồng Quản trị; Giám đốc nhà máy HVC Hưng Yên;
Trưởng Phòng Quản lý Chất lượng và Bảo hành



Ông LÊ VĂN CƯỜNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- Từ 8/2008- 4/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
- Từ 5/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc



Ông HAIHUI LIU

Thành viên Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- Từ 2008-2012: Human Oil Pump Stock
- Từ 2012-2014: Filand – SAWO INC
- Từ 2014- Nay: Hong Kong- Clock Group

Chức vụ hiện nay:

- Thành viên Hội đồng Quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương pháp phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, Bộ máy, quy chế, hoạt động của công ty
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kiến nghị, sửa đổi và bổ sung điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực chủ yếu sau:
 - Tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh
 - Giám sát việc thực hiện hợp đồng trong và ngoài nước
 - Giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quyết định được giao
 - Kiểm soát quá trình thực hiện đơn hàng.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019
- Thông qua báo cáo KQKD năm 2018 và phương hướng kế hoạch năm 2019.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Thông qua báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019
- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, phương hướng hoạt động của năm 2019.
- Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018, kế hoạch chi trả thù lao năm 2019.
- Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019
- Thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT
- Thông qua khen thưởng vượt kế hoạch SXKD năm 2019 cho các thành viên HĐQT và ban điều hành

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT:

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ (%)
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%
Ông Đỗ Huy Ông Cường	Phó CT HĐQT	14/14	100%
Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT	14/14	100%
Ông Trần Văn Duy	Thành viên HĐQT	14/14	100%
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	14/14	100%
Ông Haihiu Liu	Thành viên HĐQT	07/14	50%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

• Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (Đ)	Thực hiện năm 2019 (Đ)	Tỷ lệ hoàn thành
Tổng doanh thu và thu nhập khác	800.000.000.000	526.343.793.843	66%
Lợi nhuận trước thuế	100.000.000.000	57.914.885.967	58%
Lợi nhuận sau thuế	80.000.000.000	46.229.016.845	58%
Cổ tức	15%	15%	100%

CHI TIẾT MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH:

Hoạt động tổng thầu vui chơi giải trí cao cấp

Hoạt động Tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp: Năm 2019 đánh dấu sự khẳng định vị thế số 01 trong lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp của Công ty, ngoài các đối tác lớn trong nước như Vinpearl, Suối Tiên, Mương Thanh, Bitexco, Công ty còn nhận được sự tin tưởng của các đối tác nước ngoài để triển khai các dự án về khu vui chơi giải trí cao cấp như: Dự án Alma – Vịnh Thiên Đường (Khánh Hòa), Dự án Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng. Năm 2019, Công ty xác lập kỷ lục là đơn vị đầu tiên tổng thầu 5 Công viên nước chỉ trong 01 năm, tiếp tục dẫn đầu ngành về lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp ở Việt Nam.

Hoạt động tổng thầu cơ điện M&E

Năm 2019, Công ty đã có bước chuyển mình mạnh mẽ từ khối lượng công việc, loại hình công việc, ứng dụng công nghệ mới cũng như quản trị tạo nhiều điều kiện để lĩnh vực cơ điện bút phá, cụ thể như về cơ sở hạ tầng: Công ty tiếp tục đầu tư cho nhà máy ở Hưng Yên với hệ thống máy móc hiện đại, được nhập khẩu từ các quốc gia công nghệ hàng đầu như Nhật, Đức, Mỹ. Bên cạnh việc sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, Công ty mạnh dạn đầu tư các công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Về mặt nhân sự, Công ty luôn đảm bảo công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự và an toàn lao động. Công ty đã từng bước áp dụng công nghệ BIM vào kiểm soát công trình, HVC cũng đã xây dựng phần mềm quản lý dự án riêng để quản lý toàn bộ chi phí, quản lý nhân sự, quản lý vật tư và thanh quyết toán của các sự án. Với sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, mẫn hoạt động M&E đã gặt hái được những thành quả ban đầu như: Dự án đường đua F1, Dự án Vincom Cẩm Phả - Quảng Ninh, Dự án Vinhomes Imperia – Hải Phòng, Dự án Vinhomes Vincy Ocean Park, dự án Vinhomes Smart City. Đặc biệt đây là năm đầu tiên HVC thi công chung cư cao tầng và đã hoàn thiện tốt đẹp tòa Park 2 dự án Vinhomes Ocean Park, khẳng định năng lực tổng thầu cơ điện đa dạng gồm hạ tầng, cao tầng, nhà máy trung tâm thương mại, trường học...

Về hoạt động đầu tư:

- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất ở Hưng Yên, nâng cao công suất và đầu tư hệ thống máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của chủ đầu tư. Bên cạnh hoạt động đầu tư nhà máy, Công ty đầu tư mở rộng sàn văn phòng hiện tại từ 400 m2 lên 1.200 m2 phục vụ cho tốc độ tăng trưởng nhanh và mạnh của Công ty.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Nội dung	Số tiền	Nội dung	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	92.026.950.332	Phân phối lợi nhuận năm 2019	9.750.000.000
LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	46.347.443.814	Trích lập các quỹ	-
LNST chưa PP kỳ này	45.679.506.518	Trả cổ tức năm 2019	9.750.000.000
Thù lao HĐQT, BKS	300.000.000	Trả cổ tức bằng tiền mặt (5%)	9.750.000.000
		Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	81.976.950.332

THÙ LAO HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2020 NHƯ SAU:

Họ và tên	Thù lao 2019 (VNĐ)	Thù lao 2020 (VNĐ)
Ông Trần Hữu Đông	60.000.000	20.000.000
Ông Đỗ Huy Ông Cường	35.000.000	15.000.000
Ông Lê Văn Cường	35.000.000	15.000.000
Ông Trần Văn Duy	35.000.000	15.000.000
Ông Đào Thanh Sơn	35.000.000	15.000.000
Ông Haihiu Liu	35.000.000	10.000.000

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**1. Quản trị khách hàng****1.1. Định hướng chọn lựa khách hàng của HVC đã thực hiện**

- Khách hàng của HVC phải được đánh giá là những công ty tập đoàn có uy tín trên thương trường và hợp tác phải có lợi cho cả các bên.
- Ưu tiên hợp tác với những khách hàng lớn kể cả việc phải giảm lợi nhuận để ổn định đầu ra. Khi hợp tác được với khách hàng lớn không chỉ tăng được uy tín thương hiệu trên thị trường mà còn học được từ khách hàng cách quản trị doanh nghiệp, cách phát triển doanh nghiệp.
- Hạn chế tối đa phải làm việc qua trung gian, làm thầu phụ vì nó sẽ giảm lợi nhuận cũng như tăng rủi ro đặc biệt là về rủi ro nợ xấu.

1.2. Duy trì hợp tác nâng cao mở rộng quan hệ với khách hàng:

- Chất lượng công việc và sản phẩm phải đặt lên hàng đầu.
- Tiến độ công việc phải thực hiện theo đúng cam kết với khách hàng.
- Giá thành sản phẩm công việc phải thực sự cạnh tranh, hấp dẫn.
- Chế độ bảo hành bảo trì phải nhanh, thường xuyên và thực sự chuyên nghiệp.
- Chế độ chăm sóc hậu mãi khách hàng phải hài hòa phù hợp với tính chất của từng công việc.

2. Quản trị sản xuất kinh doanh:

- HVC Group xác định chiến lược trở thành Holding, đã từng bước xây dựng thương hiệu cho Công ty con như HVC Park, HVC M&E, Nhà máy HVC Hưng Yên.
- HVC đã cơ bản xây dựng được cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô cũng như đặc thù công việc.
- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2015, kiện toàn việc đánh giá hiệu quả công việc bằng KPIs, nhiều phần mềm công nghệ thông tin cũng đã được công ty áp dụng thử nghiệm
- Áp dụng thí điểm khoán công việc để nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, nâng cao hiệu quả công việc, một số công trường công ty đã áp dụng phương án khoán nhân công.
- Nhà máy tại Hưng Yên mở rộng đã đầu tư sử dụng dây truyền máy móc hiện đại tự động hóa cao để giảm tối đa nhân công, ổn định chất lượng sản phẩm.
- Đào tạo thường xuyên cho cán bộ công nhân người lao động để nâng cao chất lượng tay nghề, nâng cao chất lượng thiết kế thi công và lắp đặt.

3. Quản trị nhân sự

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến yếu tố con người, xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, không gian làm việc để mỗi CBCNV phát huy tối đa sức sáng tạo.
- Lãnh đạo công ty rất chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp văn hóa HVC dựa trên nền tảng đoàn kết và trách nhiệm, chủ động quy hoạch cấp quản lý để đảm bảo mọi hoạt động của công ty đều được thông suốt.
- Công ty đã chủ động xây dựng thang bảng lương làm cơ sở cho việc tuyển dụng và phân cấp vị trí quản lý. Xây dựng chính sách và quyền lợi cho người lao động như chế độ thai sản, chia sẻ thăm hỏi ốm đau, đặc biệt là các ngày nghỉ lễ tết đều trích tiền thưởng để động viên tinh thần làm việc. Kết hợp việc nghỉ mát hàng năm với hoạt động Teambuilding để nâng cao tinh thần đoàn kết gắn bó của cán bộ công nhân viên với HVC.

4. Quản lý chi phí

- Với phần mềm kế toán, hiện nay công tác quản lý chi phí tại các công trường thi công của công ty đã thực hiện công khai, minh bạch: Công cụ quản lý chi phí: Báo cáo phân tích dọc, phân tích ngang các khoản mục chi phí theo DSSX (Doanh số SX), Thông qua công cụ phân tích ở báo cáo dọc, báo cáo ngang, toàn thể CBCNV cấp quản lý điều hành, khối đoàn thể đều biết và hiểu được rõ công ty đang bị lãng phí ở khoản mục chi phí nào, từ đó đưa ra cách thức để nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách: [1] Tăng doanh số, [2] Giảm chi phí khả biến.

- Với tính chất công việc phải thi công trên công trường là chính do vậy nếu không quản lý chặt chẽ sẽ dẫn đến thất thoát vật tư, thất thoát nhân công lãng phí thời gian... Để quản lý hiệu quả hơn công ty đã ban hành và xây dựng hàng loạt các quy trình kiểm soát để hạn chế tối đa những việc thất thoát trên công trường.

5. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên HĐQT

- Hàng tháng, quý, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp thường kỳ hoặc bất thường để xem xét hoạt động SXKD của Công ty cũng như đưa ra các quyết sách, định hướng phát triển của Công ty. Trong đó 3 quyết định lớn có tác động lớn đến việc duy trì tốc độ phát triển ổn định của Công ty, giúp Công ty vượt qua khó khăn, trụ vững trong cơn khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, đó là:

- Quyết định về đổi mới công tác quản trị công ty, Quyết định về việc bổ sung cơ cấu tổ chức công ty, quyết định điều động bổ nhiệm nhân sự cho phù hợp với tình hình mới.

- Quyết định về chiến lược bán hàng, phát triển khách hàng, phân cấp khách hàng.

- Quyết định về việc bổ sung các quy trình quy định để tăng hiệu quả công việc cũng như tăng cường công tác quản trị rủi ro.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đầu năm, HĐQT cùng ban Tổng giám đốc đã tiến hành 01 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020. Đồng thời, HĐQT đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến ban Tổng giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của ban Tổng giám đốc trong thời gian tới.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT thường xuyên giám sát các nhiệm vụ mà HĐQT giao cho Ban Tổng giám đốc, kịp thời chỉ đạo và xử lý các vấn đề phát sinh trong thẩm quyền, tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc giải quyết nhanh các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tháng 6 năm 2019, HĐQT cùng với Ban tổng giám đốc đã tiến hành 01 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng triển khai hoạt động kinh doanh 06 tháng cuối năm.

Đồng thời, HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban tổng giám đốc trong thời gian tới. HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn góp tại các

công ty có vốn góp của HVC.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Xây dựng bảng kế hoạch đầu tư, lợi nhuận và kế hoạch trả cổ tức từ năm 2020-2021.

- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động và cơ cấu bộ máy Công ty theo hướng mô hình Holding.

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Kế hoạch định hướng phát triển HVC trong năm 2020

Hội đồng Quản trị rất thận trọng trong việc xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện sau khi tiếp thu các ý kiến của các cổ đông tại Đại hội. Hội đồng Quản trị dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 (VNĐ)	Thực hiện năm 2019 (VNĐ)
VỐN ĐIỀU LỆ	200.000.000.000	200.000.000.000
Tổng doanh thu	520.000.000.000	526.343.793.843
Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	57.914.885.967
Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	46.229.016.845
Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	10%	15%

Cơ sở để HĐQT đưa ra kế hoạch này dựa trên các yếu tố sau:

1. Dựa trên doanh số công ty đã ký hợp đồng năm 2019:
2. Dựa trên những dự án mà công ty đã chào thầu, làm việc với khách hàng
3. Tiếp tục cải tiến các quy trình quản lý chất lượng ISO, đánh giá hiệu quả công việc KPIs để phù hợp với quy mô và mô hình hoạt động của HVC, Tích cực áp dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả công việc và giảm rủi ro.
4. Tiếp tục Xây dựng cụ thể các đầu mục văn hóa doanh nghiệp dựa trên giá trị là tinh thần đoàn kết và trách nhiệm. Phấn đấu hết năm 2020 cơ bản định hình được văn hóa HVC theo hướng trên
5. Tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp, phấn đấu đưa lĩnh vực M&E vào top 5 trên thị trường Việt Nam.
6. Nhà máy tại Hưng Yên sẽ sản xuất ra các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực cơ điện với chất lượng tốt, đồng đều đảm bảo tiến độ cấp hàng với giá thành cạnh tranh
7. Thực hiện việc mở rộng cơ chế khoán công việc cho cán bộ công nhân viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm và sẽ nâng cao được hiệu quả công việc. Các cán bộ công nhân viên cũng sẽ có thu nhập cao hơn và gắn bó hơn với HVC.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.



**BÁO CÁO CỦA
BAN KIỂM SOÁT**

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần của ban kiểm soát



Bà Đào Thị Dung

Trưởng ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ 08/2001- 05/2014: Công ty TNHH tư vấn Công nghệ mới Việt Nam
- Từ 6/2014- nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Trưởng ban kiểm soát

Ông Vũ Danh Lam

Thành viên Ban Kiểm soát



Quá trình công tác:

- Từ 01/2006- 12/2011: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
- 12/2011 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Ủy viên Ban kiểm soát

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty hàng Quý, Năm. Ban kiểm soát đã đóng góp nhiều ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2019, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban Kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 (VNĐ)	Thực hiện năm 2019 (VNĐ)
VỐN ĐIỀU LỆ	200.000.000.000	200.000.000.000
Tổng doanh thu	520.000.000.000	526.343.793.843
Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	57.914.885.967
Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	46.229.016.845
Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	10%	15%

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2019

Tổng tài sản: 380.767.835.131 Nghìn đồng

- Tài sản ngắn hạn: 314.588.013.748, chiếm 82,6 % trên tổng tài sản

- Tài sản dài hạn: 66.179.821.383 chiếm 17,4 % trên tổng tài sản

Tổng nguồn vốn: 380.767.835.131

- Nợ phải trả: 85.992.484.819 nghìn đồng, chiếm 22,6% tổng nguồn vốn

- Vốn chủ sở hữu: 294.775.350.312 chiếm 77,4% tổng nguồn vốn

Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu: 526.343.793.843 nghìn đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 57.914.885.967

- Lợi nhuận sau thuế: 46.229.016.845

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 29%

Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục đốc thúc thu hồi khoản nợ của Ban quản lý dự án, đảm bảo vốn lưu động của công ty

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tập trung bảo đảm giá trị dở dang phù hợp, đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Bố trí nguồn nhân lực, nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình, tập trung chỉ đạo, điều hành đảm bảo tiến độ các công trình trọng điểm.

- Tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu khách hàng đối với các mảng dịch vụ.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát đối với các khoản đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành và thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí quản lý tại công ty.





**BÁO CÁO
CỦA BAN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. THÀNH PHẦN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TRẦN HỮU ĐÔNG

Tổng Giám Đốc

Quá trình công tác:

- Từ 7/2005- 6/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
- Từ 7/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc



Ông TRẦN VĂN DUY

Phó Tổng Giám Đốc

Quá trình công tác:

- Từ 10/2010 - 4/2012: Công ty CP Công nghệ môi trường
- Từ 4/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Thành viên Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc HVC;
- Giám đốc Công ty TNHH HVC ME



Ông ĐỖ HUY CƯỜNG

Phó Tổng Giám Đốc

Quá trình công tác:

- Từ 7/2001- 8/2003: Công ty TNHH YAZAKI Vietnam; Từ 9/2003-5/2004: Công ty CP Thép Việt Nhật; Từ 6/2004-12/2006: Công ty TNHH KONYA PAPER Vietnam; Từ 1/2007- 5/2008: Viện nghiên cứu cơ khí; Từ 6/2008-6/2010: Công ty CP KỸ THUẬT ELCOM; Từ 7/2010- 7/2012: Công ty CP Công nghệ môi trường; Từ 8/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc



Ông TRƯƠNG THANH TÙNG

Phó Tổng Giám Đốc

Quá trình công tác:

- Từ 04/2004 - 08/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
- Từ 9/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Phó tổng giám đốc



Ông LÊ VĂN CƯỜNG

Phó Tổng Giám Đốc

Quá trình công tác:

- Từ 8/2008- 4/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
- Từ 5/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc



Bà VŨ THỊ NGÀ

Kế toán trưởng/người phụ trách Quản trị công ty

Quá trình công tác:

- Từ 01/2004 - 05/2006: Công ty TNHH Hà Yên
- Từ 06/2006 - 05/2011: Công ty CP kiến trúc nội thất Việt Nam
- Từ 06/2011 - 05/2014: Công ty CP CONINCON quản lý dự án và đầu tư
- Từ 06/2014 - đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC

Chức vụ hiện nay:

- Kế toán trưởng/người phụ trách Quản trị công ty

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục làm tốt công tác điều hành HVC phát triển ổn định, đạt nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển của công ty phù hợp trong các giai đoạn ngắn hạn và dài hạn.

- Thiết lập hệ thống quản trị: Ban Tổng giám đốc chỉ đạo và trực tiếp xây dựng hệ thống quản trị phù hợp cho công ty nhằm đảm bảo các bộ máy trong công ty vận hành trơn tru và đạt năng suất cao

- Giám sát và điều khiển: thực hiện tốt quá trình giám sát và kiểm soát, kiểm toán.

- Nhân sự: Chỉ đạo, giám sát, đánh giá, bồi dưỡng, quản lý nhân sự. Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã sát sao trong công tác nhân sự, chú trọng yêu cầu bộ phận chuyên môn xây dựng quy chuẩn tuyển dụng nhân sự mới, liên tục mở các khóa đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm, thực hiện luân chuyển cán bộ để phát huy tối đa năng lực và hiệu quả công việc.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

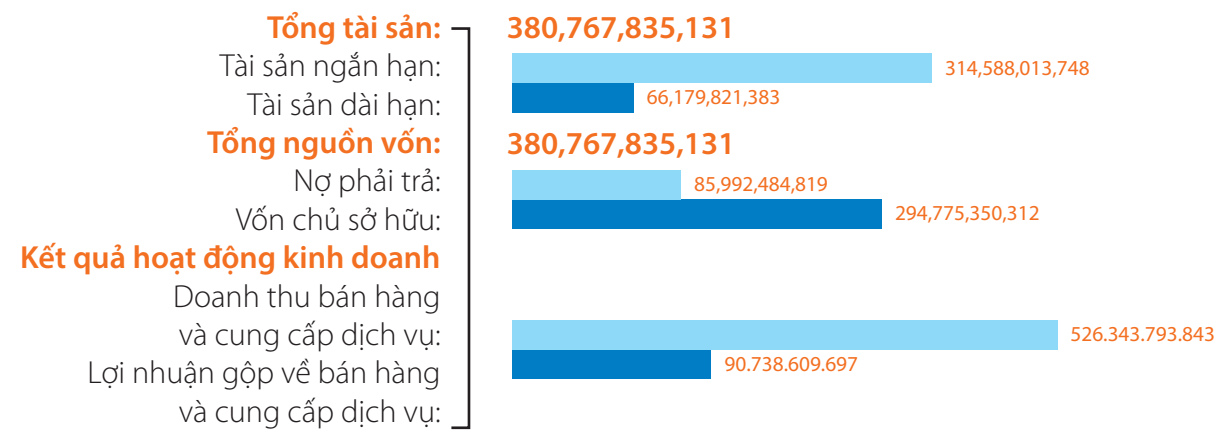
Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019

Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể Cán bộ Công nhân viên HVC đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn chung của thị trường để đạt được những kết quả đáng ghi nhận

Doanh thu thuần: 526.343.793.843 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 45.679.506.518 đồng

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH

1. Công tác Đấu thầu

- Nhờ nỗ lực, quyết tâm của toàn thể Công ty và sự tin tưởng, giúp đỡ của đối tác, công tác Đấu thầu năm 2019 đã đạt được kết quả tốt, tạo nguồn việc gối đầu cho năm 2020 cụ thể:

- Trong năm 2019, HVC đã trúng thầu nhiều hạng mục của dự án

- * Dự án Vinhomes Ocean Park City với hơn 20 hợp đồng các hạng mục Cơ điện, Bể bơi, đài phun,

- * Dự án Vinhomes Smart City với hơn 10 hợp đồng về cơ điện và thiết bị vui chơi giải trí cao cấp

- * Dự án Công viên nước Sơn Tiên: Công viên nước lớn nhất Đông Nam Á

- * Các dự án khác: Nhiều dự án cơ điện và Thiết bị vui chơi giải trí cao cấp khác trên toàn quốc.

2. Công tác Quản lý dự án

- Hầu hết tại tất cả các công trình của toàn hệ thống đều đảm bảo chất lượng, tiến độ, sự hài lòng của Chủ đầu tư.

3. Công tác an toàn vệ sinh lao động

- Năm 2019 tiếp tục là năm Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh lao động. Duy trì và áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

- Nhờ đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong năm 2019 không có tai nạn đáng tiếc xảy ra. Công tác an toàn, vệ sinh lao động được nâng cao hơn, hình ảnh dự án đẹp hơn, sạch hơn. Đặc biệt nhận thức của toàn thể cán bộ, công nhân toàn mô hình được nâng cao, phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

- Môi trường làm việc trên công trường được cải thiện đáng kể, tác phong làm việc của Người lao động chuyên nghiệp hơn, môi trường xung quanh ít bị ảnh hưởng.

4. Công tác tổ chức nhân sự

- Trong năm qua, Ban lãnh đạo công ty đã có nhiều cố gắng và chủ động trong công tác điều hành, đoàn kết, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên Ban lãnh đạo đều cơ bản hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổng số cán bộ văn phòng và khối công trường đến 31/12/2019 là 300 người, trong đó văn phòng là 85 người, công trường là 169 người, nhà máy là 146 người. Tăng 20%.

Về chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo việc làm, chi trả lương đầy đủ và đúng hạn cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa, tạo dựng niềm tin, sự đoàn kết của toàn thể công ty như ngày Tết Nguyên Đán, ngày 8/3, ngày 20/10, ngày Trung thu, 20/10,

- Trong năm 2019 tổ chức lễ ra mắt Công đoàn cơ sở HVC và Ban chấp hành Công đoàn lâm thời.

- Áp dụng KPI vào đánh giá cán bộ nhân viên.

5. Công tác đào tạo:

- Xác định chất lượng nhân sự là yếu tố sống còn của doanh nghiệp, do vậy công tác đào tạo năm 2019 được đặc biệt chú trọng. Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho các bộ, kỹ sư hiện trường, đào tạo thường xuyên cho lực lượng quản lý an toàn và vận hành thiết bị, tổ chức đánh giá chất lượng nhân sự trong toàn hệ thống.

6. Các tồn tại cần khắc phục:

Bên cạnh những việc tích cực đã đạt được trong năm qua, Ban điều hành cũng nhận thấy còn một số tồn tại sau:

- Về công tác tổ chức nhân sự: Thiếu hụt lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, chưa tuyển dụng nhiều người tài vào doanh nghiệp;

- Công tác xây lắp: Tiếp tục điều chỉnh có cấu tổ chức công trường để phù hợp hơn với Mô hình quản lý tập trung;

- Công tác an toàn và thương hiệu: Quản lý mặt bằng, quản lý an toàn lao động thiếu người có kinh nghiệm trên công trường;

- Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình: Một số dự án còn bị chậm, làm ảnh hưởng đến tài chính của công ty.

- Có một số dự án sử dụng vượt hạn mức chi phí gây ảnh hưởng về hiệu quả kinh tế.

- Duy trì công tác thu hồi công nợ luôn ở mức cao;

- Nâng cao đời sống người lao động;

- Duy trì Top 10 nhà thầu cơ điện uy tín nhất Việt Nam.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019

- Tăng trưởng trên 7% năm 2019 là một tin vui đối với từng người dân Việt Nam, trong bối cảnh các tổ chức quốc tế đều cho rằng, nền kinh tế thế giới đang xuất hiện hiện tượng “bốn thấp”.

- Cụ thể, đó là tăng trưởng thấp, thương mại - đầu tư thấp, lãi suất thấp và lạm phát thấp. Điều này có thể dẫn đến trì trệ kéo dài và sẽ chuyển sang suy thoái.

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang chững lại, tiến trình phục hồi về thương mại, sản xuất, đầu tư đang mất đà. Thuế quan gia tăng và tình trạng bấp bênh kéo dài do chính sách thương mại gây ra đã làm suy yếu hoạt động đầu tư và nhu cầu hàng hóa lâu bền. Lĩnh vực sản xuất tiếp tục trì trệ và thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc diễn biến phức tạp, dòng vốn FDI phục hồi so với năm 2018, nhưng còn yếu, niềm tin đầu tư giảm.

Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam thời kỳ 2016 - 2019

- Ngày 12/04/2016, Quốc hội đã ra Nghị quyết số 142/2016/QH13 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Nghị quyết đã đặt ra mục tiêu về kinh tế sau đây:

- I. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm tăng 6,5 - 7%/năm.
- II. GDP bình quân đầu người đến năm 2020 khoảng 3.200- 3.500 USD.
- III. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP năm 2020 khoảng 85%.
- IV. Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm khoảng 32 - 34% GDP.
- V. Bội chi ngân sách năm 2020 dưới 4% GDP.
- VI. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 30 - 35%.
- VII. Năng suất lao động xã hội bình quân tăng 5%/năm.
- VIII. Tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5%/năm.

- Ngoài các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, các chỉ tiêu về xã hội và môi trường cũng được đặt ra.

Kết quả, về tăng trưởng GDP, mặc dù môi trường kinh tế toàn cầu trở nên thách thức hơn, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn đứng vững nhờ sức cầu mạnh trong nước và nền sản xuất định hướng xuất khẩu.



Tăng trưởng Việt Nam so với các khu vực trên thế giới.
Nguồn: World Economic Outlook, 10/2019, Tổng cục Thống kê và tổng hợp các dự báo.

- Nền kinh tế không những đạt mức tăng trưởng cao, mà cơ cấu kinh tế còn tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tỷ trọng trong GDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm từ mức 17% của năm 2015 xuống 13,96% vào năm 2019, trong khi đó, tỷ trọng của khu vực dịch vụ tăng từ mức 39,73% của năm 2015 lên 41,17% vào năm 2018 và 41,64% trong năm 2019; tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì ổn định ở mức 33 - 34,5% từ năm 2015 đến năm 2019.

- Tăng trưởng kinh tế dần chuyển dịch theo chiều sâu, tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016- 2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,6% của giai đoạn 2011- 2015. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4791 USD/lao động), tăng 6,2% so với năm trước theo giá so sánh.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực. Năm 2019, đầu tư phát triển tăng 10,2%, nâng tổng mức đầu tư lên mức 33,9% GDP so với 32,6% trong năm 2015. Trong đó, đầu tư khu vực nhà nước chiếm 31% tổng vốn và tăng trưởng 2,6% so với năm trước; mặc dù có tăng trưởng nhưng tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước tiếp tục xu hướng giảm từ mức 38% năm 2015 xuống 31% năm 2019.

- Đầu tư khu vực nhà nước giảm về tỷ trọng trong thời gian qua được bù đắp còn nhiều hơn bởi đầu tư của khu vực tư nhân nhờ chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đưa tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực này lần lượt lên mức 17,3% và 46% vào năm 2019 so với mức 13% và 38,7% năm 2015. Đầu tư khu vực FDI vẫn duy trì mức tăng trưởng khá trong thời gian qua; năm 2019, tổng vốn FDI đạt 38,02 tỉ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ; duy trì tỷ trọng ổn định ở mức 23,3 - 23,8% trong giai đoạn 2015 - 2019.

- Về ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; thanh khoản của tổ chức tín dụng được đảm bảo và có dư thừa, thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thông suốt.

- Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI bình quân năm giảm từ 4,74% năm 2016 xuống 3,54% năm 2018; năm 2019, giảm còn 2,79%.

- Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định và giảm dần, phù hợp với bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước.

- Trong giai đoạn 2016- 2018, trong bối cảnh lãi suất quốc tế gia tăng (FED 9 lần tăng lãi suất từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2018, từ mức gần 0% lên mức 2,25-2,5%), NHNN đã điều hành đồng bộ các giải pháp chính sách tiền tệ nhằm ổn định mặt bằng lãi suất, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý.

- Điểm khá đặc biệt trong cách thức điều hành tỷ giá của NHNN so với trước đây, đó là, đã sử dụng những công cụ mang tính thị trường hơn là các công cụ mang tính áp đặt hành chính. Điều này thể hiện quyết tâm theo đuổi cơ chế tỷ giá trung tâm linh hoạt và định hướng thị trường của ngành NH. Nhờ đó, tỷ giá được duy trì ổn định, thanh khoản thị trường được đảm bảo, các giao dịch ngoại tệ diễn ra thông suốt, dự trữ ngoại hối được tăng cường.

- Thu NSNN trong giai đoạn 2016- 2019 đều vượt dự toán; chi NSNN chuyển biến tích cực, bội chi được kiểm soát tốt, nợ công nằm trong giới hạn an toàn cho phép. Bội chi NSNN so với GDP giảm mạnh từ mức 5,52% năm 2016 xuống 3,46% năm 2018 và dự toán bội chi năm 2016 là 3,6%; năm 2020 là 3,44%. Như vậy, bình quân cả giai đoạn 2016- 2020, bội chi NSNN khoảng 3,6 - 3,7%, hoàn thành mục tiêu Quốc hội đề ra ở mức 4% đến năm 2020.

- Nhờ kiểm soát bội chi, các khoản vay bảo lãnh của Chính phủ nên tốc độ tăng của nợ công đã giảm hơn một nửa và tăng thấp hơn tốc độ tăng GDP danh nghĩa. Nếu như giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng nợ công là 18,1%/năm trong khi GDP danh nghĩa tăng 14,5%/năm thì giai đoạn 2016 - 2018, tốc độ tăng nợ công là 8,2%/năm trong khi GDP danh nghĩa tăng 9,7%/năm. Nhờ vậy, ước tính nợ công đến cuối năm 2020, chỉ còn 54,3% từ mức 64,3% năm 2016.

- Vị thế kinh tế đối ngoại của Việt Nam được tăng cường trên cơ sở thặng dư cán cân vãng lai và dòng vốn FDI đổ vào mạnh mẽ.

- Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt kỉ lục thặng dư 9,9 tỉ USD trong năm 2019, vượt đỉnh gần nhất là 9 tỉ USD vào năm 2017.

Triển vọng và định hướng năm 2020

Cuối năm 2019, dịch bệnh COVID-19 xuất hiện và bùng phát ở Trung Quốc đang giáng một đòn nặng vào nền kinh tế toàn cầu với hậu quả cực kỳ nghiêm trọng, vượt xa các trận dịch trước đây. Theo Tiến sĩ Panos Kouvelis, giám đốc "Trung tâm Boeing" tại Đại học Washington ở St. Louis, dịch bệnh ước tính tác động hơn 300 tỷ đô la đến chuỗi cung ứng của thế giới có thể kéo dài đến hai năm. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ được báo cáo là "chao đảo" sau khi giá dầu giảm mạnh do nhu cầu thấp hơn từ Trung Quốc. Thị trường chứng khoán toàn cầu chứng kiến sự sụt giảm thậm chí sụp đổ vào ngày 9 tháng 3 năm 2020. Đại dịch còn ảnh hưởng đến các ngành đầu tư tài chính, thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, sản xuất công nghiệp, hàng không dân dụng, du lịch, năng lượng, giao thông vận tải, công nghệ, thời trang, thể thao, v.v... Mặc dù tác động tiền tệ đối với ngành du lịch và thương mại vẫn chưa được ước tính, nhưng nó có khả năng sẽ lên đến hàng tỷ và ngày càng tăng. Để tổn thương nhất là các quốc gia phụ thuộc nhiều vào thương mại, du lịch và thương phẩm; lại đang có nợ lớn, và phải lệ thuộc vào các dòng tài chính đầy biến động. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), lần đầu tiên trong 60 năm, vì ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á trong năm 2020 sẽ bằng 0.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã công bố Báo cáo "Triển vọng Phát triển châu Á", theo đó dự báo, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 sẽ đạt mức 4,8% do tác động của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 và sự suy giảm thương mại toàn cầu. Các chuyên gia của ADB nhận định, Việt Nam sẽ chịu tác động cú sốc ban đầu về nguồn cung, do ảnh hưởng dịch Covid-19 bùng phát và tiếp theo là các tác động giảm mạnh về cầu hiện vẫn đang diễn ra tại các quốc gia là đối tác thương mại và đầu tư chính của Việt Nam.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2020

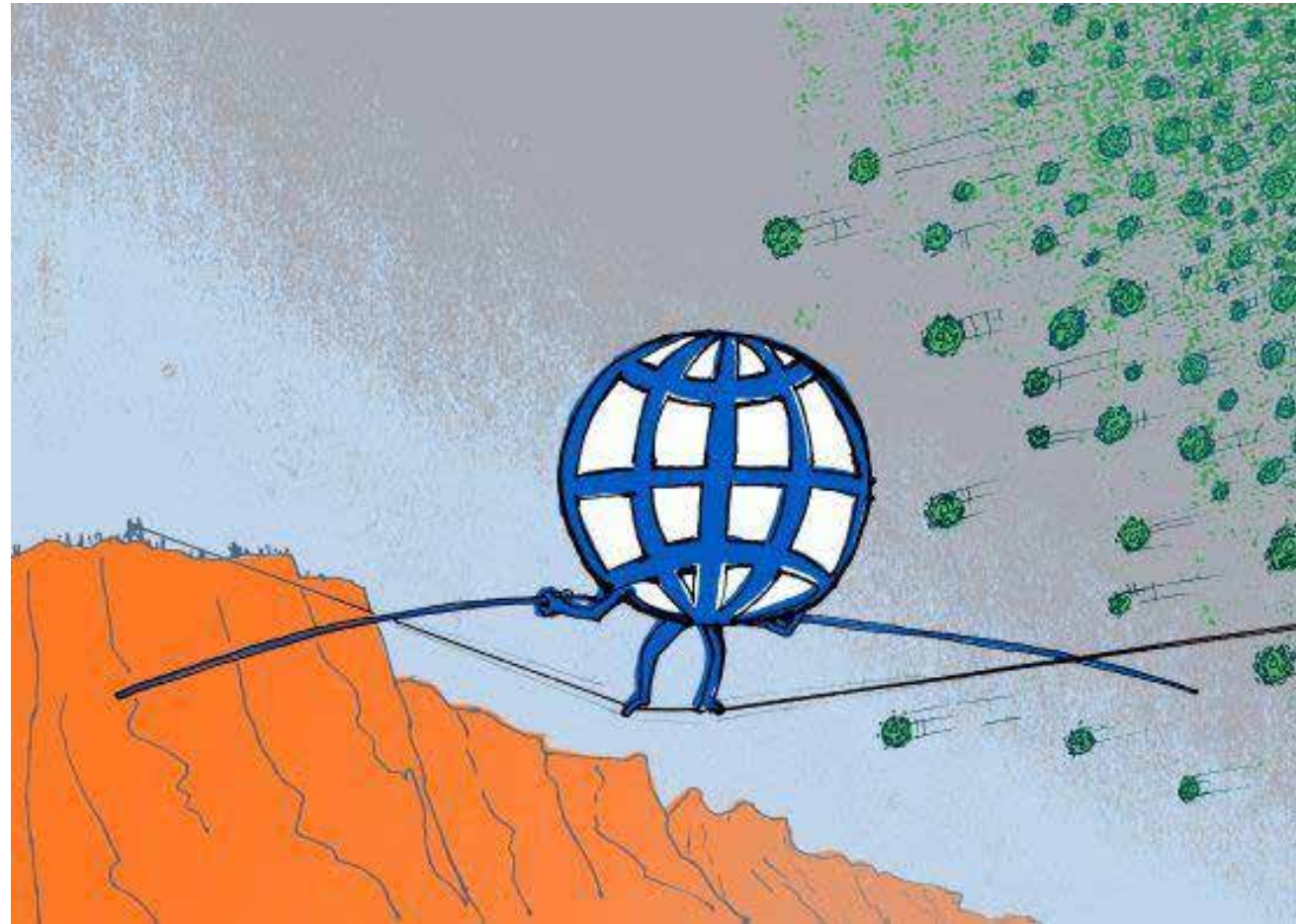
Bất chấp khả năng bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, theo ADB, các yếu tố nền tảng của kinh tế Việt Nam sẽ vẫn được duy trì. Giám đốc quốc gia ADB tại Việt Nam Eric Sidgwick nhận định, nếu khống chế được dịch bệnh trong nửa đầu năm 2020, tăng trưởng sẽ hồi phục trở lại mức 6,8% vào năm 2021 và duy trì mạnh mẽ trong trung và dài hạn. ADB cho rằng, các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - tầng lớp trung lưu đang phát triển và khu vực tư nhân năng động, đáng chú ý là kinh tế hộ gia đình và các doanh nghiệp tư nhân trong nước - vẫn vững mạnh.

Tầng lớp trung lưu ở Việt Nam là một trong những nhóm có tốc độ phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á. Theo Tập đoàn tư vấn Boston, quy mô của tầng lớp trung lưu đã tăng gấp đôi kể từ năm 2014 lên 33 triệu người, tức là một phần ba dân số của cả nước.

Tương tự, môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện. Giải ngân đầu tư công được cải thiện đáng kể, tăng gần 18% trong giai đoạn tháng 1-2 năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019. Giải ngân sẽ tiếp tục được cải thiện trong năm 2020 vì đây là một trong các biện pháp tài khóa ưu tiên để ứng phó với dịch Covid-19.

Số lượng lớn các hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam tham gia hứa hẹn tăng cường việc tiếp cận thị trường cho Việt Nam, đây là yếu tố thiết yếu cho sự phục hồi kinh tế sau Covid-19. Việc Trung Quốc khống chế được Covid-19 và khả năng thị trường Trung Quốc có thể trở lại bình thường sẽ giúp hồi sinh chuỗi giá trị toàn cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi kinh tế tại Việt Nam.

Kinh tế và thương mại thế giới sẽ thay đổi bởi sự hình thành của một nhu cầu đảm bảo an ninh mới nhằm đối phó với khủng hoảng dịch bệnh



CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH VỊ THẾ CỦA HVC TRONG NGÀNH

• Ngành Thiết Bị Vui Chơi Giải Trí Cao Cấp

- Trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị vui chơi giải trí có sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các thương hiệu cả trong và ngoài nước.

Với việc đi tắt, đón đầu Công ty luôn đặt mối quan hệ với các thương hiệu lớn, uy tín trên thế giới để nhập khẩu những trang thiết bị hiện đại, chất lượng tốt đồng thời cử nhân sự đi đào tạo tại các Hãng. Cùng với kinh nghiệm thực hiện hàng trăm dự án lớn nhỏ, HVC đã tạo được niềm tin đối với khách hàng và khẳng định được vị thế vững mạnh trong lĩnh vực xây lắp thiết bị vui chơi giải trí cao cấp. Sau gần 10 năm hình thành và phát triển, HVC hiện là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực này.

- Trên cơ sở nguồn lực về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ và con người hiện nay, HVC đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó với nhiều đối tác lớn. Chính điều này đã tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty. Hiện nay HVC là nhà thầu của hàng loạt những công trình lớn như: Công viên giải trí Phú Cường Land (Kiên Giang); Công viên nước Phú Quốc, Công viên nước Suối Tiên (Đồng Nai), Công viên nước Cáp treo Núi Cấm (An Giang); Công viên nước Nam Hội An (Quảng Nam),

• Ngành tổng thầu cơ điện

- HVC Group là doanh nghiệp TOP 10 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam (theo đánh giá và bình chọn của Vietnam Report kết hợp cùng Báo Vietnamnet). Tháng 9/2018, HVC Group thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC (HVC M&E) nhằm chuyên môn hóa lĩnh vực hoạt động. HVC M&E hoạt động đa dạng với các loại hình như: cơ điện hạ tầng, cơ điện cao tầng, cơ điện trung tâm thương mại, ... Đến nay HVC M&E đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincy Ocean Park; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ ... Mục tiêu đến năm 2021, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 5 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam.

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

- Các chuyên gia nhận định, 2020 là một năm thử thách của ngành bất động sản khi thị trường bị thắt chặt tín dụng và nguồn cung, tuy nhiên dù có nhiều thử thách trong năm 2020 nhưng các điều kiện pháp lý của ngành bất động sản sẽ được nới lỏng hơn nhưng nguồn cung sẽ tiếp tục bị hạn chế. Theo đó, các chủ đầu tư bất động sản có uy tín, sở hữu quỹ đất sạch sẽ được hưởng lợi từ xu hướng này.

- Trong bối cảnh dịch Covid-19, thị trường BĐS tất yếu sẽ chững lại và sẽ là lĩnh vực đầu tiên chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự đi xuống của nền kinh tế. Trong đó BĐS du lịch nghỉ dưỡng càng khó khăn hơn. Nhiều khách sạn, khu du lịch đã đóng cửa, tạm dừng hoạt động vì vắng khách. Tương tự, các phân khúc bán lẻ, văn phòng cũng bị ảnh hưởng bởi người dân ít ra ngoài đường và không đến chỗ đông người.

Tuy nhiên, các chuyên gia vẫn có những nhận định lạc quan về ngành:

- Các hiệp định Thương mại tự do (FTA) và mạng lưới thương mại toàn cầu gần đây sẽ tiếp tục thúc đẩy Việt Nam trở thành đích đến chính của dòng vốn FDI. Nghị viện châu Âu mới chính thức thông qua Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư EU- Việt Nam (EVIPA)... Điều đó càng làm tăng lên triển vọng cho các ngành kinh tế của Việt Nam.

- Phân khúc BĐS công nghiệp, nghỉ dưỡng sẽ sớm phục hồi

Việt Nam đã và đang làm rất tốt việc kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, nhờ vào những hành động kịp thời của Chính phủ. Nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực, các sự kiện trước đây đã chứng minh rằng du lịch là ngành công nghiệp có khả năng phục hồi nhanh hơn so với những ngành nghề khác.

Việt Nam hiện đang có tỷ trọng lớn về nguồn khách nội địa (chiếm khoảng 82,5% tổng lượt khách trong năm 2019) cũng như các nguồn khách từ thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây được xem là những yếu tố có lợi cho Việt Nam, bởi sau đại dịch họ có thể sẽ là những nhóm khách đầu tiên phục hồi trở lại. Chính vì vậy, chúng ta cần giữ thái độ lạc quan cùng với tầm nhìn dài hạn trong thời gian tới.

- Ở một góc nhìn khác, đầu tư vào các dự án thương mại và du lịch, đặc biệt là khách sạn và khu nghỉ dưỡng thường mang tầm nhìn dài hạn. Do vậy, có thể nói những khó khăn hay biến động thị trường trong ngắn hạn chính là những

thử thách giúp sàng lọc, tìm kiếm nhà đầu tư thật sự có năng lực quản trị và tài chính cho thị trường BĐS nghỉ dưỡng Việt Nam, vốn là thị trường được đánh giá có nhiều tiềm năng và thu hút được sự quan tâm cả trong và ngoài nước.

• Nguồn cung sẽ được nới lỏng

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Đây được đánh giá là một động thái rất tích cực của Nhà nước, trong đó, các doanh nghiệp BĐS cũng sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ gói kích thích kinh tế này và sẽ sớm phục hồi sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

- Nhận định của nhiều các chuyên gia cho thấy, thị trường bất động sản trong năm 2019 bị phủ bóng bởi thắt chặt nguồn cung do trì trệ pháp lý. Nhiều dự án đã được triển khai vào cuối năm nay, dự báo tăng trưởng nguồn cung trong thời gian sắp tới.

- Quỹ đất nội thành dần cạn kiệt tại hai thị trường trọng điểm là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, chuyển dịch "sức nóng" sang các tỉnh thành lân cận. Rủi ro tại đây là vẫn thiếu điều kiện cơ sở hạ tầng, dẫn đến nhu cầu mua bất động sản chủ yếu đến từ đầu tư và đầu cơ. Bên cạnh đó, giá đất cũng đã tăng vọt trong các năm gần đây trên tất cả các phân khúc, làm gia tăng mức độ rủi ro.

- Thị trường bất động sản 2019 được thúc đẩy bởi các dự án quy mô lớn từ chủ đầu tư Vinhomes. Nhìn sang năm 2020, dự báo nguồn cung tổng thể sẽ cải thiện đôi chút nhờ nới lỏng các điều kiện pháp lý, cùng với tăng trưởng giá bán sẽ thấp hơn so với năm 2019. Bên cạnh đó, nhiều chủ đầu tư cũng đang chuyển trọng tâm sang các thị trường lân cận, để nắm bắt xu thế cải thiện các dự án cơ sở hạ tầng cũng như bù đắp cho sự thiếu hụt tại thị trường Hà Nội và Hồ Chí Minh.

- Việc giá đất tăng nhanh ở các tỉnh thành loại 2 và 3 đã thúc đẩy lo ngại về tính bền vững của giá bán và sức khỏe của thị trường bất động sản. Theo đó, một số chính quyền địa phương đã siết chặt việc mở bán và phát triển dự án bất động sản trong vài tháng qua để hạ nhiệt thị trường và tăng cường nỗ lực để kiểm chế đầu cơ.

- Theo UBCK Nhà nước, năm 2019 có tới 41% các công ty bất động sản trên thị trường đã tham gia chào bán trái phiếu doanh nghiệp, với tổng giá trị phát hành lên đến 37.000 tỷ đồng (1,6 tỷ USD)...

• Quỹ đất lớn dành cho tăng trưởng dài hạn

- Nhìn sang năm 2020, tăng trưởng tín dụng sẽ giảm cho vay bất động sản. Theo đó lĩnh vực này sẽ giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho các khoản vay trung và dài hạn từ 40% xuống 30% từ năm 2020 cho đến năm 2022. NHNN đang hạn chế các khoản vay cho lĩnh vực bất động sản, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và sự an toàn của cả ngành ngân hàng. Rõ ràng Việt cho rằng việc thắt chặt sẽ có chút tác động tiêu cực lên tâm lý và ảnh hưởng đến thị trường bất động sản.

- Nhìn trong dài hạn, triển vọng cho tăng trưởng bất động sản tại Việt Nam là rất tích cực. Các chủ đầu tư tích cực tích lũy quỹ đất để chuẩn bị trong tương lai, đặc biệt là quỹ đất ở các tỉnh ngoại thành. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện tại, chỉ những dự án ở khu vực trung tâm như Hà Nội hay Hồ Chí Minh đạt được tỷ lệ hấp thụ cao, và tình hình sẽ khó khăn hơn đối với các tỉnh thành còn lại.

- Hoạt động trong lĩnh vực Tổng thầu các Dự án vui chơi giải trí cao cấp và Cơ điện, HVC hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào sự sáng lên của thị trường, nhất là giai đoạn giữa và cuối năm.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Thiện nguyện từ lâu đã được xem như là một hoạt động thường xuyên không thể thiếu của HVC Group, thể hiện tính nhân văn trong giá trị cốt lõi của Doanh nghiệp. Trong những năm qua, HVC Group đã tích cực tham gia nhiều chương trình vì cộng đồng như: xây nhà tình nghĩa, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, đóng góp các quỹ phát triển cộng đồng.....



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ NHÂN SỰ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

- Coi con người là yếu tố tiên quyết trong thành công của Doanh nghiệp, Ban lãnh đạo HVC luôn tạo điều kiện để mỗi cá nhân có cơ hội phát triển năng lực bản thân. Các biện pháp được áp dụng bao gồm: Cải tạo môi trường làm việc, tăng cường thể lực, đào tạo chuyên môn,

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

• Với mục tiêu lựa chọn những hạt nhân xuất sắc trong nội bộ để đào tạo thành vị trí quản lý, năm 2019, HVC đã thành công trong việc bố trí nhân sự tại những vị trí quản lý cấp trung và cao. Những người nhận nhiệm vụ đều là những người hiểu văn hóa Doanh nghiệp, hiểu Quy trình làm việc và có quá trình thử thách chuyên môn.

• Các nhân sự tại HVC được đánh giá định kỳ qua tiêu chuẩn đánh giá KPIs, qua đó cụ thể hóa được mục tiêu công việc của mỗi các nhân và đánh giá khách quan kết quả công việc.

Chính sách phúc lợi – đãi ngộ

• Công đoàn công ty được ra mắt để chăm lo cho đời sống cán bộ công nhân viên

• Định kỳ điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc, các trường hợp có thành tích xuất sắc được tăng lương và khen thưởng kịp thời.

• Được quyền góp vốn tại các công ty con mới thành lập, mua cổ phiếu ưu đãi

• Thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho CBNV có thành tích nổi bật.

• Các chính sách phúc lợi về nghỉ mát, bảo hiểm, trợ cấp khó khăn, hiếu hỉ,

• Tạo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Đề cao tinh thần đoàn kết

- Trong tất cả hoàn cảnh, môi trường, địa điểm làm việc nào, người HVC cũng nêu cao tinh thần đoàn kết. Tinh thần đoàn kết là sự gắn kết bền chặt giữa các cá nhân với nhau trong một tập thể, giúp mọi người gắn nhau hơn, giúp cho con người cảm thấy bản thân mình không bị cô độc, lạc lõng, tạo động lực để phấn đấu đến những điều tốt đẹp.



Tinh thần trách nhiệm

- Trách nhiệm với công việc, với môi trường, với pháp luật và một văn hóa được nêu cao tại HVC



Đề cao tinh thần tương thân tương ái

- Phát huy tinh thần "Thành viên của HVC không ai bị bỏ lại phía sau trong lúc khó khăn", Trong suốt hành trình xây dựng và phát triển, bên cạnh trách nhiệm với cộng đồng, HVC Group luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV, chia sẻ tới những hoàn cảnh đặc biệt của các thành viên trong mái nhà chung. Đây cũng là một trong các sứ mệnh mang tính nhân văn mà HVC Group luôn hướng tới.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019)

- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (“Công ty mẹ”) và ba công ty con: Công ty TNHH HVC Hưng Yên (“Công ty con”); Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC (“Công ty con”) và Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park (“Công ty con”) đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 17 (lần gần nhất) ngày 05 tháng 09 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
- Mã chứng khoán của Công ty là **HVH**
- Hoạt động của Công ty là:
 - Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán lẻ đồ gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ thiết bị gia dụng trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
 - Thoát nước và xử lý nước thải (trừ loại Nhà nước cấm);
 - Bán buôn thực phẩm;
 - Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Hoạt động dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác;
 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: dịch vụ chuyển giao công nghệ;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Đại lý môi giới, đấu giá;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: dịch vụ trang trí nội thất công trình xây dựng;
 - Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
 - Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: hoạt động của các khu giải trí, bãi biển bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản).

2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

- Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch
Ông Trần Văn Duy	Thành viên
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên
Bà Vũ Thị Ngà	Thành viên [miễn nhiệm ngày 20/04/2019]
Ông Haihui Liu	Thành viên độc lập [bổ nhiệm ngày 20/04/2019]

- Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đào Thị Dung	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên [miễn nhiệm ngày 02/07/2019]
Ông Vũ Danh Lam	Thành viên

- Ban Tổng Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Hữu Đông	Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Duy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Ngà	Kế toán trưởng

3. Trụ sở

- Công ty có trụ sở tại Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

- Chi tiết tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

• Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Nhóm Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

• Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Nhóm Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

• Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

• Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

• Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

• Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Nhóm Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

• Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Hữu Đông

Tp. Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Chủ tịch



Trần Hữu Đông

Số:/2020/BCKT-PKF.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

- Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC ("Công ty") và các công ty con (gọi tắt là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2020, từ trang 08 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

• Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

• Trách nhiệm của kiểm toán viên

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty.

- Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

• Ý kiến của Kiểm toán viên

- Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



Trương Quang Trung

Giám đốc Chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 1752-2018-242-1



Nguyễn Thị Hoàng Vân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 1561-2017-242-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		314.588.013.748	243.261.114.395
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	76.683.297.361	15.074.159.158
Tiền	111		5.785.897.361	10.074.159.158
Các khoản tương đương tiền	112		70.897.400.000	5.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.222.750.000	35.000.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2a	28.922.750.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	5.2a	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2b	4.300.000.000	35.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141.981.067.894	117.768.526.105
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	115.077.831.757	108.193.474.442
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	6.979.330.997	7.086.198.066
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5a	20.576.451.755	3.130.288.460
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(652.546.615)	(641.434.863)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		59.213.569.345	71.676.034.187
Hàng tồn kho	141	5.7	59.213.569.345	71.676.034.187
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.487.329.148	3.742.394.944
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8a	-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.487.329.148	3.742.394.944
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		66.179.821.383	85.010.394.057
Các khoản phải thu dài hạn	210		160.820.000	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5b	160.820.000	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		64.549.727.136	48.306.455.908
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	64.549.727.136	48.306.455.908
- Nguyên giá	222		71.103.062.670	52.451.923.295
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(6.553.335.534)	(4.145.467.387)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	9.668.541.305
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XD/CB dở dang	242		-	9.668.541.305
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	25.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	25.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.469.274.247	2.035.396.844
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8b	1.422.952.204	2.035.396.844
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		46.322.043	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		380.767.835.131	328.271.508.452

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		85.992.484.819	61.082.906.304
Nợ ngắn hạn	310		85.992.484.819	61.082.906.304
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	49.088.608.719	25.612.822.085
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	18.434.462.235	10.746.571.574
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	14.257.881.743	13.697.144.994
Phải trả người lao động	314		3.467.393.000	1.449.525.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	200.000.000	8.043.356.078
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	43.200.555	21.369.774
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	8.000.000	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.16	492.938.567	1.512.116.799
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		294.775.350.312	267.188.602.147
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	294.775.350.312	267.188.602.147
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(8.500.000.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		92.026.950.332	66.547.443.814
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		46.347.443.814	15.590.589.410
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.679.506.518	50.956.854.404
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		11.248.399.980	641.158.333
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		380.767.835.131	328.271.508.452

Người lập phiếu



Hồ Thanh Ngân

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nga

Tổng giám đốc



Trần Hữu Đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	526.343.793.843	490.455.472.531
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	526.343.793.843	490.455.472.531
Giá vốn hàng bán	11	6.2	435.605.184.146	403.323.476.876
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.738.609.697	87.131.995.655
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.324.456.859	9.960.209.344
Chi phí tài chính	22	6.4	2.227.455	28.524.227
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.227.455	28.480.239
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	5.522.490.269	8.614.549.615
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	30.802.419.235	24.192.394.914
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.735.929.597	64.256.736.243
Thu nhập khác	31	6.7	152.972.517	597.766.544
Chi phí khác	32	6.8	974.016.147	830.657.035
Lợi nhuận khác	40		(821.043.630)	(232.890.491)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.914.885.967	64.023.845.752
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.10	11.732.191.165	13.026.187.734
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.11	(46.322.043)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		46.229.016.845	50.997.658.018
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		45.679.506.518	50.956.854.404
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		549.510.328	40.803.614
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.12	2.290	2.548
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		2.290	2.548

(Ngày 17 tháng 03 năm 2020)

Người lập phiếu



Hồ Thanh Ngân

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nga

Tổng giám đốc



Trần Hữu Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Khoản mục	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế		57.914.885.967	64.023.845.752
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		3.299.836.475	2.300.980.615
- Các khoản dự phòng		(1.008.066.480)	435.721.822
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.981.159.411)	(9.960.209.344)
- Chi phí lãi vay		2.227.455	28.480.239
- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		56.227.724.006	56.828.819.084
- Tăng, giảm các khoản phải thu		(17.238.368.563)	(39.656.971.620)
- Tăng, giảm hàng tồn kho		12.462.464.843	(21.445.761.581)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		25.690.111.864	10.010.011.802
- Tăng, giảm chi phí trả trước		878.884.760	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	(28.480.239)
- Tiền lãi vay đã trả		(2.227.455)	(5.637.972.672)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.304.277.187)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	(200.000.000)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(200.000.000)	(566.845.020)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		67.514.312.267	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(9.154.611.286)	
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn		909.090.909	1.518.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(33.222.750.000)	(60.300.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		35.000.000.000	65.300.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(25.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26.250.000.000	24.200.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.805.096.313	5.511.414.899
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		22.586.825.936	(9.878.619.817)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

Khoản mục	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(8.500.000.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33	8.679.823.596	21.483.646.489
Tiền trả nợ gốc vay	34	(8.671.823.596)	(21.483.646.489)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiến thuần từ hoạt động tài chính	40	(28.492.000.000)	-
LƯU CHUYỂN TIẾN THUẦN TRONG NĂM			
Tiến và tương đương tiền đầu năm	60	15.074.159.158	25.519.623.995
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiến và tương đương tiền cuối năm	70	76.683.297.361	15.074.159.158

(Ngày 17 tháng 03 năm 2020)

Người lập phiếu



Hồ Thanh Ngân

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nga

Tổng giám đốc



Trần Hữu Đông

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019)

(Đơn vị: VNĐ)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

• Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 17 (lần gần nhất) ngày 05 tháng 09 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Mã chứng khoán của Công ty là HVH.

• Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

• Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

• Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Hải Phòng	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Thành phố Hồ Chí Minh	Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Kho hàng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Tầng 1, Trung tâm thương mại Forprodex Cầu Tiên, số 1111 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

• Tổng số các công ty con: 03 (ba) công ty

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03 (ba) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

Tên	Địa chỉ
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park	Tầng 1, Trung tâm thương mại Forprodex Cầu Tiên, số 1111 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

• Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên	Địa chỉ	Tỉ lệ lợi ích	Tỉ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	84,86%	84,86%
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	90,00%	90,00%
Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park	Tầng 1, Trung tâm thương mại Forprodex Cầu Tiên, số 1111 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	95,00%	95,00%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

• Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

- Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

- Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của nhóm Công ty.

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2. Cơ sở hợp nhất

- Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC ("Công ty mẹ") và hai công ty con: Công ty TNHH HVC Hưng Yên ("Công ty con"); Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC ("Công ty con") và Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park ("Công ty con") (dưới đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

- Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài

chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

- Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.3. Ước tính kế toán

- Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Nhóm Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

- Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.5. Các giao dịch ngoại tệ

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

4.6. Nợ phải thu

- Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

+ Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

+ Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.7. Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

- Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

- Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Sản phẩm dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung theo từng công trình
Hàng hóa	Bình quân gia quyền

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.8. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

• Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

- Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

- Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 07 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08 năm
Tài sản cố định khác	04 – 06 năm

4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

4.10. Các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

- Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

(I) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";

(II) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

(III) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

• Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

- Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

- Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019.

• Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

- Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4.11. Chi phí trả trước

- Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.12. Nợ phải trả

- Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Nhóm Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

+) Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

+) Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.13. Chi phí phải trả

- Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.14. Chi phí đi vay

- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.15. Dự phòng phải trả

- Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:
 - +) Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
 - +) Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
 - +) Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.
- Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.
- Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành công trình xây lắp. Đây là khoản dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty trong năm 2019 được ước tính theo chính sách trích lập dự phòng bảo hành, cụ thể như sau:
 - +) Các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm từ 80% trở lên, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm dưới 20% do đã có chính sách bảo hành từ nhà cung cấp nên Công ty không tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình này.
 - +) Các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm dưới 80%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 20% trở lên thì Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình trên theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

4.16. Vốn chủ sở hữu

- **Vốn góp của chủ sở hữu**
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- **Các quỹ**
 - Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.
- **Phân phối lợi nhuận**
 - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
 - Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.
 - Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.17. Doanh thu

- Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.
 - (I) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
 - (II) Doanh thu xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ, khi Công ty đảm bảo thu được lợi ích từ hợp đồng xây dựng và chi phí để hoàn thành phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được tính toán một cách tin cậy.
 - (III) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
 - (IV) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.18. Chi phí hoạt động tài chính

- Chi phí hoạt động tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
- Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

4.19. Thuế

- **Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**
 - Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Nhóm Công ty là 10%.
- **Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**
 - Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.
 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.
 - Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.
 - Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.
- **Các loại thuế khác:** Theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.20. Công cụ tài chính

- **Ghi nhận ban đầu**
 - Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.
 - Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.
- **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**
 - Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.21. Các bên liên quan

- Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:
 - Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Nhóm Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Tiền mặt	773.793.167	9.354.689.632
Tiền gửi ngân hàng	5.012.104.194	719.469.526
Các khoản tương đương tiền (i)	70.897.400.000	5.000.000.000
Cộng	76.683.297.361	15.074.159.158

(i) Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	69.897.400.000	5.000.000.000
Cộng	70.897.400.000	5.000.000.000

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

a. Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2019 (VND)			01/01/2019 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	28.922.750.000	-	28.922.750.000	-	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	28.922.750.000	-	28.922.750.000	-	-	-
Cộng	28.922.750.000	-	28.922.750.000	-	-	-

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (l)	4.300.000.000	4.300.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	4.300.000.000	4.300.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000

(l) Khoản tiền gửi có kỳ hạn theo các hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình; thời hạn 06 tháng đến 15 tháng; lãi suất 6,5%/năm đến 7,2%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	115.077.831.757	108.193.474.442
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm	24.759.678.739	-
Công ty Cổ phần Bể bơi Thông minh Spool	16.662.667.500	-
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	14.653.566.727	12.055.883.018
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	9.600.000.000	48.331.651.139
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại INBUS	9.228.000.000	30.147.000.020
Công ty TNHH Việt nam Grand Prix	6.855.146.852	-
Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường (ALMA)	5.407.432.617	-
Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Vinpearl	3.878.711.261	-
Công ty Cổ phần Vincom Retail	4.196.893.498	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trí Việt	3.754.132.788	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Hà	2.510.307.528	2.510.307.528
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLYMPIA	2.113.549.803	2.113.549.803
Các khách hàng khác	11.457.744.444	13.035.082.934
Cộng	115.077.831.757	108.193.474.442

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Guangdong Dalang Water Park Equipment Co.Ltd	-	3.676.803.646
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Long Biên	-	2.086.387.411
Guangdong Poolking Eiltration Equipment Manufacturing	1.231.978.997	-
Aqvastar Smart Flow Solutions	801.316.894	-
EMEC SRL	833.781.805	-
Công ty Cổ phần Bể bơi thông minh SPOOL	924.447.314	-
Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta	640.935.764	-
Các nhà cung cấp khác	2.546.870.223	1.323.007.009
Cộng	6.979.330.997	7.086.198.066

5.5 Phải thu khác

a. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	11.425.439.507	-	2.630.054.478	-
Bảo hiểm xã hội phải thu	2.147	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	6.443.535.266	-	451.560.992	-
Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.399.188	-	3.389.007	-
Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	6.226.836.078	-	244.871.985	-
Các khoản ký quỹ, ký cược khác	213.300.000	-	203.300.000	-
Phải thu khác	2.707.474.835	-	48.672.990	-
Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	162.022.043	-	34.552.990	-
Kết Chuyển tiền bồi thường đất theo QĐ 60/PA-HD cho UBND huyện Khoái Châu	2.433.596.000	-	-	-
Phải thu khác	111.856.792	-	14.120.000	-
Cộng	20.576.451.755	-	3.130.288.460	-

b. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ dài hạn	160.820.000	-	-	-
Cộng	160.820.000	-	-	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	712.860.983	60.314.368	771.056.635	129.621.772
Từ 03 năm trở lên	511.813.091	-	511.813.091	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà	154.253.091	-	154.253.091	-
Bệnh viện Đa khoa Kim Thành	282.800.000	-	282.800.000	-
Hải Dương				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Long HABICO	74.760.000	-	74.760.000	-
Từ 02 đến dưới 03 năm	201.047.892	60.314.368	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	75.637.210	22.691.163	-	-
Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	13.975.400	4.192.620	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư DHC	79.437.673	23.831.302	-	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính	31.997.609	9.599.283	-	-
Từ 01 đến dưới 02 năm	-	-	259.243.544	129.621.772
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	-	-	75.637.210	37.818.605
Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	-	-	13.975.400	6.987.700
Công ty TNHH Linh Chi	-	-	58.195.652	29.097.826
Công ty Cổ phần Đầu tư DHC	-	-	79.437.673	39.718.837
Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính	-	-	31.997.609	15.998.805

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Số đầu năm	641.434.863	516.268.874
Trích lập dự phòng trong năm	40.209.578	125.165.989
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(29.097.826)	-
Số cuối năm	652.546.615	641.434.863

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	256.404.037	-	1.980.184.229	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	42.848.789.187	-	51.660.972.384	-
Hàng hóa	16.108.376.121	-	18.034.877.574	-
Cộng	59.213.569.345	-	71.676.034.187	-

(i) Chi tiết như sau

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Thi công M&E phần điện (bao gồm cả máy phát điện, bồn dầu, điện nhẹ, CTN, PCCC, ĐHKK. Dự án Vincom Cẩm Phả, Quảng Ninh - Hợp đồng 2003/2019	3.636.510.467	-
Thi công + lắp đặt thiết bị hệ thống M&E (bao gồm khu vực đáy hồ và quanh hồ) Hồ Lagoon - p101 bể bơi - Hợp đồng 0312/2019	2.752.148.274	-
Cung cấp lắp đặt hệ thống M&E tòa S12. Dự án Vinhomes Ocean Park - Hợp đồng 1609/2019	2.124.251.874	-
Các công trình khác	34.335.878.572	51.660.972.384
Cộng	42.848.789.187	51.660.972.384

5.8 Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	01/01/2019 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2019 (VND)
Chi phí thuê đất	-	96.750.000	(96.750.000)	-
Cộng	-	96.750.000	(96.750.000)	-

b. Chi phí trả trước dài hạn

	01/01/2019 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2019 (VND)
Công cụ, dụng cụ, đồ dùng	2.035.396.844	915.038.825	(1.527.483.465)	1.422.952.204
Cộng	2.035.396.844	915.038.825	(1.527.483.465)	1.422.952.204

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2019	41.561.395.574	7.022.483.901	3.271.950.909	596.092.911	52.451.923.295
Phân loại lại	-	(707.558.855)	707.558.855	-	-
Mua trong năm	1.021.823.000	4.418.835.950	-	127.000.000	5.567.658.950
Đầu tư XDCB hoàn thành	15.120.498.607	-	-	-	15.120.498.607
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.037.018.182)	-	(2.037.018.182)
31/12/2019	57.703.717.181	10.733.760.996	1.942.491.582	723.092.911	71.103.062.670
Trong đó:	119.000.000	-	-	-	119.000.000
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Giá trị hao mòn					
01/01/2019	2.204.277.915	498.227.890	1.403.222.055	39.739.527	4.145.467.387
Khấu hao trong năm	2.071.155.366	674.922.956	491.503.028	62.255.124	3.299.836.475
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(891.968.328)	-	(891.968.328)
31/12/2019	4.275.433.281	1.173.150.846	1.002.756.755	101.994.651	6.553.335.534
Giá trị còn lại					
01/01/2019	39.357.117.659	6.524.256.011	1.868.728.854	556.353.384	48.306.455.908
31/12/2019	53.428.283.900	9.560.610.150	939.734.827	621.098.260	64.549.727.136

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Gia Vinh	5.472.043.653	5.472.043.653	53.000.004	53.000.004
Công ty Cổ phần May Hồ Gươm	4.016.877.786	4.016.877.786	-	-
Công ty Cổ phần Bể bơi	3.309.516.054	3.309.516.054	-	-
Thông minh Spool				
Công ty Cổ phần Thương mại Vật liệu Điện Nam Hà Nội	2.397.024.635	2.397.024.635	1.130.442.493	1.130.442.493
Công ty TNHH Thương mại Thanh Mờ	1.910.928.704	1.910.928.704	214.780.808	214.780.808
Công ty TNHH xây lắp cơ điện HTT	1.456.266.045	1.456.266.045	-	-
Các nhà cung cấp khác	30.525.951.842	30.525.951.842	24.214.598.780	24.214.598.780
Cộng	49.088.608.719	49.088.608.719	25.612.822.085	25.612.822.085

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Công ty Cổ phần Đầu tư An Lạc	5.447.510.194	-
Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh	6.477.747.632	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật SIGMA	3.349.266.306	-
Công ty Cổ phần Du lịch Mỹ An	1.648.300.075	-
Công ty Cổ phần Vincom Retail	-	2.617.789.907
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	-	1.342.758.583
Các khách hàng khác	1.511.638.028	6.786.023.084
Cộng	18.434.462.235	10.746.571.574

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC Thuế giá trị gia tăng	13.742.949.983	13.742.949.983	12.460.391.991	12.460.391.991
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.673.811.823	2.673.811.823	3.519.330.782	3.519.330.782
Thuế thu nhập cá nhân	10.953.952.538	10.953.952.538	8.689.856.689	8.689.856.689
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	75.148.822	75.148.822	251.204.520	251.204.520
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	40.036.800	40.036.800	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	195.271.069	195.271.069	1.235.762.653	1.235.762.653
Thuế thu nhập cá nhân	189.965.293	189.965.293	1.235.762.653	1.235.762.653
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	5.305.776	5.305.776	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	281.219.851	281.219.851	990.350	990.350
Thuế thu nhập cá nhân	264.737.196	264.737.196	-	-
Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi	16.482.655	16.482.655	990.350	990.350
Giải trí HVC Park	38.440.840	38.440.840	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.440.840	38.440.840	-	-
Cộng	14.257.881.743	14.257.881.743	13.697.144.994	13.697.144.994

- Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Chi phí dự án phải trả	-	7.781.265.169
Chi phí khác	200.000.000	262.090.909
Cộng	200.000.000	8.043.356.078

5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Bảo hiểm bắt buộc	931.875	21.369.774
Ông Lê Văn Cường (*)	42.268.680	-
Cộng	43.200.555	21.369.774

(*) Là thành viên quản lý chủ chốt của Công ty.

5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	01/01/2019 (VND)	Tăng trong kỳ (VND)	Giảm trong năm (VND)	31/12/2019 (VND)
Vay ngắn hạn	-	8.679.823.596	(8.671.823.596)	8.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương	-	1.451.823.596	(1.451.823.596)	-
Việt Nam - Hội sở				
Ông Lê Văn Cường (*)	-	7.228.000.000	(7.220.000.000)	8.000.000
Cộng	-	8.679.823.596	(8.671.823.596)	8.000.000

5.16 Dự phòng phải trả

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Ngắn hạn		
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	492.938.567	1.512.116.799
Cộng	492.938.567	1.512.116.799

5.17 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát(VND)	Cộng
• 01/01/2018	200.000.000.000	-	15.790.589.410	600.354.719	216.390.944.129
• Lợi nhuận trong năm nay	-	-	50.956.854.404	40.803.614	50.997.658.018
• Chi trả thù lao cho HĐQT và Ban KS theo BB hợp ĐH Cổ đông thường niên số 01/2018 ngày 17/3/2018	-	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
• 31/12/2018	200.000.000.000	-	66.547.443.814	641.158.333	267.188.602.147
• 01/01/2019	200.000.000.000	-	66.547.443.814	641.158.333	267.188.602.147
• Cổ đông không kiểm soát góp vốn trong năm	-	-	-	10.100.000.000	10.100.000.000
• Chia lợi nhuận cho các cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(42.268.681)	(42.268.681)
• Mua cổ phiếu quỹ trong năm	-	(8.500.000.000)	-	-	(8.500.000.000)
• Lãi trong năm nay	-	-	45.679.506.518	549.510.328	46.229.016.845
• Chia cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 20/04/2019	-	-	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
• Chi trả thù lao cho HĐQT và Ban KS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/HVC/NQ ĐHĐCĐTN ngày 20/04/2019	-	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
• 31/12/2018	200.000.000.000	(8.500.000.000)	92.026.950.332	11.248.399.980	294.775.350.312

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	20.000.000.000	-

Cổ phiếu

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(500.000)	-
- Cổ phiếu phổ thông	(500.000)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.500.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.500.000	20.000.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT HỢP NHẤT**6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Tổng doanh thu	526.343.793.843	490.455.472.531
Doanh thu bán hàng hóa	149.795.897.344	184.925.007.696
Doanh thu bán thành phẩm	31.082.248.377	6.123.703.205
Doanh thu thi công lắp đặt công trình	345.363.648.122	298.301.783.356
Doanh thu cung cấp dịch vụ	102.000.000	1.104.978.274
Doanh thu thuần	526.343.793.843	490.455.472.531

6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Giá vốn hàng hóa	145.261.169.636	177.776.605.474
Giá vốn thành phẩm	25.601.833.773	5.394.582.243
Giá vốn thi công lắp đặt công trình	264.742.180.737	220.152.289.159
Cộng	435.605.184.146	403.323.476.876

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.039.722.489	4.960.209.344
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	1.250.000.000	5.000.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	34.734.370	-
Cộng	4.324.456.859	9.960.209.344

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Chi phí lãi vay	2.227.455	28.480.239
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	43.988
Cộng	2.227.455	28.524.227

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Chi phí vật liệu, bao bì, đồ dùng	22.770.000	12.663.200
Chi phí bảo hành	561.828.341	1.684.545.834
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.264.654.768	1.498.569.581
Chi phí bằng tiền khác	3.673.237.160	5.418.771.000
Cộng	5.522.490.269	8.614.549.615

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	20.250.471.833	14.581.924.223
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	1.324.429.403	1.103.760.993
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.182.553.823	1.795.973.588
Thuế, phí và lệ phí	670.177.376	738.992.898
Hoàn nhập/trích chi phí dự phòng	11.111.753	125.165.990
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.576.136.099	902.766.188
Chi phí bằng tiền khác	787.538.949	4.943.811.034
Cộng	30.802.419.235	24.192.394.914

6.7. Thu nhập khác

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Thu nhập khác	152.972.517	597.766.544
Cộng	152.972.517	597.766.544

6.8. Chi phí khác

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Lỗi do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	235.958.945	-
Phạt vi phạm hợp đồng	60.000.000	315.049.768
Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	319.529.007	843.928
Chi phí khác	358.528.195	514.763.339
Cộng	974.016.147	830.657.035

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	216.182.797.774	184.781.293.776
Chi phí nhân công	76.069.604.403	55.684.091.301
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.299.836.475	2.300.980.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.726.686.811	9.171.232.744
Chi phí bằng tiền khác	5.882.509.927	11.161.771.480
Cộng	322.161.435.389	263.099.369.916

6.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.732.191.165	13.026.187.734
Cộng	11.732.191.165	13.026.187.734

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau:

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Phát sinh tại công ty Mẹ (Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC)	10.889.047.836	11.790.425.081
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH HVC Hưng Yên)	539.965.293	1.235.762.653
Phát sinh tại công ty con Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	264.737.196	-
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park)	38.440.840	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.732.191.16	13.026.187.734

6.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh trong năm	(231.610.215)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(46.322.043)	-

6.12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.679.506.518	50.956.854.404
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.679.506.518	50.956.854.404
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	19.950.711	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.290	2.548

6.12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.679.506.518	50.956.854.404
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.679.506.518	50.956.854.404
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	19.950.711	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.290	2.548

Nhóm Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc năm tài chính.

(*) Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm 2019 (Số cổ phiếu)	Năm 2018 (Số cổ phiếu)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.000.000	20.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ)	(49.289)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.950.711	20.000.000

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

7.1. Các giao dịch không bằng tiền

- Trong năm, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác chưa chi	4.565.041.086	-
Kết chuyển xây dựng cơ bản sang chi phí trả trước	266.440.120	-
Kết chuyển xây dựng cơ bản sang phải thu khác là khoản chi hộ tiền bồi thường đất theo QĐ 60/PA-HD cho UBND huyện Khoái Châu	2.433.596.000	-
Lãi TGNH chưa thu	162.022.043	-

8. THÔNG TIN KHÁC

8.1. Các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và các thông tin tài chính khác: không có

8.2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán (ngày 31 tháng 12 năm 2019) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

8.3. Thông tin về các bên có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

- Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt	1.952.875.000	2.084.053.357
Cộng	1.952.875.000	2.084.053.357

- Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Ông Lê Văn Cường		
Vay trong năm	7.228.000.000	-
Trả tiền vay trong năm	(7.220.000.000)	-
Chia lợi nhuận	42.268.681	-
Ông Trương Thanh Tùng		
Hoàn ứng	(102.373.200)	-

- Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Ông Trương Thanh Tùng	27.209.793	129.582.993
Tạm ứng	27.209.793	129.582.993
Cộng nợ phải thu	27.209.793	129.582.993

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Ông Lê Văn Cường	50.268.681	-
Phải trả tiền cổ tức	42.268.681	-
Phải trả tiền vay	8.000.000	-
Cộng nợ phải trả	50.268.681	-

8.4. Công cụ tài chính

- Nhóm Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Nhóm Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Nhóm Công ty.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(I) RỦI RO THỊ TRƯỜNG

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

- Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Nhóm Công ty.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Nhóm Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

(II) RỦI RO TÍN DỤNG

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Nhóm Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

- Nhóm Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Nhóm Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tổn động và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

- Nhóm Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có

liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

- Nhóm Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Nhóm Công ty theo chính sách của Nhóm Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Nhóm Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(III) RỦI RO THANH KHOẢN

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Nhóm Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

- Nhóm Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Nhóm Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luông tiền.

- Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luông tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
31/12/2019			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.683.297.361	-	76.683.297.361
Chứng khoán kinh doanh	28.922.750.000	-	28.922.750.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.300.000.000	-	4.300.000.000
Phải thu khách hàng	115.077.831.757	-	115.077.831.757
Các khoản phải thu khác	20.576.451.755	160.820.000	20.737.271.755
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(652.546.615)	-	(652.546.615)
Tổng cộng	244.907.784.258	160.820.000	245.068.604.258
31/12/2019			
Phải trả cho người bán	(49.088.608.719)	-	(49.088.608.719)
Phải trả khác	(43.200.555)	-	(43.200.555)
Chi phí phải trả	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Vay và nợ thuê tài chính	(8.000.000)	-	(8.000.000)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(492.938.567)	-	(492.938.567)
Tổng cộng	(49.832.747.841)	-	(49.832.747.841)
Chênh lệch thanh khoản thuần	195.075.036.418	160.820.000	195.235.856.418

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
01/01/2019			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.074.159.158	-	15.074.159.158
Đầu tư tài chính	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Phải thu khách hàng	108.193.474.442	-	108.193.474.442
Các khoản phải thu khác	3.130.288.460	-	3.130.288.460
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(641.434.863)	-	(641.434.863)
Tổng cộng	160.756.487.197	-	160.756.487.197
01/01/2019			
Phải trả cho người bán	(25.612.822.085)	-	(25.612.822.085)
Phải trả khác	(21.369.774)	-	(21.369.774)
Chi phí phải trả	(8.043.356.078)	-	(8.043.356.078)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(1.512.116.799)	-	(1.512.116.799)
Tổng cộng	(35.189.664.736)	-	(35.189.664.736)
Chênh lệch thanh khoản thuần	125.566.822.461	-	125.566.822.461

- Nhóm Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

(IV) GIÁ TRỊ HỢP LÝ

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	GIÁ TRỊ KẾ TOÁN		GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.683.297.361	15.074.159.158	76.683.297.361	15.074.159.158
Chứng khoán kinh doanh	28.922.750.000	-	28.922.750.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.300.000.000	35.000.000.000	4.300.000.000	35.000.000.000
Phải thu khách hàng	115.077.831.757	108.193.474.442	114.425.285.142	107.552.039.579
Các khoản phải thu khác	20.737.271.755	3.130.288.460	20.737.271.755	3.130.288.460
Tổng cộng	245.721.150.874	161.397.922.060	245.068.604.258	160.756.487.197

	GIÁ TRỊ KẾ TOÁN		GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	49.088.608.719	25.612.822.085	49.088.608.719	25.612.822.085
Phải trả khác	43.200.555	21.369.774	43.200.555	21.369.774
Chi phí phải trả	200.000.000	8.043.356.078	200.000.000	8.043.356.078
Dự phòng phải trả dài hạn	492.938.567	1.512.116.799	492.938.567	1.512.116.799
Tổng cộng	49.832.747.841	35.189.664.736	49.832.747.841	35.189.664.736

- Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2019 và ngày 01/01/2019. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

8.5. Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty đã được kiểm toán.

8.6. Tính hoạt động liên tục của Công ty

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Nhóm Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

8.7. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực thương mại (bán hàng hóa); lĩnh vực thi công xây lắp bể bơi, hệ thống điện; lĩnh vực cho thuê văn phòng. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	Bán hàng hóa, thành phẩm (VND)	Dịch vụ thi công lắp đặt (VND)	Dịch vụ khác (VND)	Năm 2018 (VND)
Doanh thu thuần theo bộ phận	180.878.145.721	345.363.648.122	102.000.000	526.343.793.843
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(170.863.003.409)	(264.742.180.737)	-	(435.605.184.146)
Lợi nhuận gộp theo bộ phận	10.015.142.312	80.621.467.385	102.000.000	90.738.609.697
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(36.324.909.504)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				54.413.700.193
Doanh thu tài chính				4.324.456.859
Chi phí tài chính				(2.227.455)
Thu nhập khác				152.972.517
Chi phí khác				(974.016.147)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.732.191.165)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				46.322.043
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				46.229.016.845

(Ngày 17 tháng 03 năm 2020)

Người lập phiếu

Hồ Thanh Ngân

Kế toán trưởng

Vũ Thị Nga

Tổng giám đốc

Trần Hữu Đông